

慧
威
文
集



HUỆ KHÀI

VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY

NXB HỒNG ĐỨC

huệ khai



vút một
đường mây

CHƯƠNG TRÌNH
CHUNG TAY ẤN TỔNG
KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ISBN: 978-604-89-6135-0



Sách ấn tổng. Không bán.

 NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG ĐỨC

VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY

Tác giả: HUỆ KHẢI

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BẮC TOÀN
Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Sửa bản in: Diệu Nguyên, Lê Anh Minh
Trình bày sách & vẽ bìa 1: Ngô Bái Thiên
Bìa 4: Huệ Khải Văn Tập 慧啓文集
Thư pháp: Trương Lộ 張路

Quyển **122-1** trong TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.
Số XNĐKXB: 4524-2018/CXBIPH/28-124/HĐ
Số QĐXB của NXB: 1660/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 17-12-2018.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-6135-0

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY

In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2018



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)



MỤC LỤC

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
ấn tổng lần thứ nhất 2.000 quyển trong **Tủ Sách Văn Học Đại Đạo**
do công quả 15.500.000 đồng của quý ân nhân phượng danh như sau:

1. ĐH HÀ SANH (thánh thất Trung Nam, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài): Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu. Hồi hướng giác linh thân phụ (Giáo Hữu Ngọc Bách Thanh, 1933-2007). Gởi đợt 141. 5.000.000
2. ĐT LÊ THỊ HỮU, ĐT LÊ THỊ NÔ (thánh thất Trường An, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo): Tân Quới Hưng, Trường An, Vĩnh Long. Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Bùi Thị Xỹ, 1920-2013) và giác linh bào muội (ĐT Lê Thị Mạnh, 1951-2013). Gởi đợt 139. 5.000.000
3. ĐH TRÍ DŨNG (môn sanh Chiêu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gởi đợt 72. 5.000.000
4. ĐH VÕ TRỌNG ĐIỂM (thánh thất Trung Chính, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài): Cam Ranh, Khánh Hòa. Gởi đợt 140. 500.000

Đồng kính thành hồi hướng cửu huyền thất tổ siêu thăng.
Hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu,
chánh giáo hoằng dương, Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kinh điển và các sách truyền bá văn hóa đạo đức được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị.

BAN ẤN TỔNG

1. CƠ DUYÊN	7
2. CON NAI TRÊN NÚI DƯƠNG ĐÔNG	9
3. LÊN NÚI CẦU CƠ	13
4. HỌC ĐẠO TIÊN	21
5. BÊN CHÉN TRÀ	29
6. ÔNG LÊ VĂN HUẤN ĐƯỢC HÓA ĐỘ	33
7. ÔNG PHÁN QUÝ VỀ CẦN THƠ	41
8. ÔNG BÀ NGUYỄN NHƯ BÍCH ĐƯỢC HÓA ĐỘ	49
9. ÔNG CẢ NHỰT ĐƯỢC HÓA ĐỘ	56
10. ÔNG BÀ NGUYỄN THIỆN NIỆM ĐƯỢC HÓA ĐỘ	65
11. ÔNG ĐỐC THƯỢNG THỜ NGÀI NGÔ	71
12. ÔNG BÀ NGUYỄN VĂN HUỲNH ĐƯỢC HÓA ĐỘ	75
13. CÁNH THƯ MIỀN NAM	85

Ảnh bìa 1:

Hai cánh hạc Siberia (danh pháp khoa học: *Grus leucogeranus*).

Nguồn ảnh: <https://yandex.kz/collections/card/>

Lê Anh Dũng giữ bản quyền © 2018.

1. CƠ DUYÊN

Tuổi gần thất tuần, thân hình mảnh khảnh, gương mặt xương xương, nước da hồng hào, đôi mắt sáng quắc đầy thần lực, đạo huynh từ tốn nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Tôi dạy học, mà nghỉ lâu rồi. Ông thân tôi là môn sanh Chiếu Minh, nên có thể coi như tôi cũng bước đúng theo con đường của thân phụ, vừa dạy học ở mặt đời, vừa tu tịnh ở mặt đạo. Sinh thời ông thân tôi được nghe kể nhiều sự tích huyền diệu, kỳ bí về ngài Ngô rồi kể lại cho tôi. Có lẽ vì thế mà tôi sớm mộ đạo, cũng tu theo pháp môn của Đức Ngô Tôn Sư truyền lại, nhưng tôi thọ pháp bên Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Tôi hỏi:

- Thưa hiền huynh, cụ nhà có cho biết lai lịch những chuyện kể ấy không ạ?

- Tôi cũng từng hỏi ông thân tôi như vậy và được biết rằng những chuyện ấy xưa nay truyền tụng trong môn sanh Chiếu Minh, mà nguyên lai sâu xa là từ đại tỷ Minh Hồng, đã đắc quả Như Ý Nương Nương; kể nữa là từ đại huynh Châu Minh Định, đã đắc quả Minh Định Chơn Nhơn. Tôi là hàng hậu bối, chỉ nghe danh hai vị chớ chưa từng gặp mặt. Ngay cả ông thân tôi cũng chưa được gặp hai vị ấy nữa là.

- Hiền huynh có thể thuật lại đầy đủ các sự tích ấy thì hay

lắm. Nhà đạo chúng ta có thêm nhiều chuyện người thật việc thật và giàu ý nghĩa đạo lý để làm gương cho lớp sau noi theo tu học. Hơn thế nữa, ngoài thánh giáo ra, đạo mình sách vở còn thừa, dường như có phần khiêm tốn. Cụ Lộc Đình Nguyễn Hiến Lê có lần nói rằng phần ai biết được việc gì về sử cũng nên thành tâm chép lại, nếu không thì thật khổ cho đời sau muốn tìm hiểu đời trước.

Đạo huynh gật đầu:

- Bình sinh ông thân tôi rất ngưỡng mộ Lộc Đình tiên sinh, chưa từng làm học trò cụ ở Long Xuyên mà vẫn kính cụ là thầy. Tủ sách gia đình phần nhiều là sách của cụ, chừng trăm quyển. Câu hiền hữu vừa nhắc, tôi có biết và rất tán thành. Có điều, thời gian mấy mươi năm trôi qua, lời truyền lại giữa đồng đạo có thể khó tránh vài chi tiết hơi so le nhau. Đó là chuyện thường tình xưa nay. Miễn sao được ý thì quên lời, có thể miễn chấp vài tiểu tiết nào đó. Được vậy tôi mới dám kể. Chẳng hay hiền hữu còn ở đây bao lâu?

- Tệ đệ định dự xong lễ ở Hội Thánh thì kiếu về Nam. Nhưng nay có được cơ duyên này, tệ đệ sẽ nán lại. Ngoài những thời khắc hiền huynh công phu, ôn dưỡng, tệ đệ xin phép được quấy rầy, làm mất thời giờ hiền huynh.

- Bất tất khách sáo. *Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ?* ⁽¹⁾ Hà huống chúng mình là chỗ đồng Đạo đồng Thầy, khác chi người xưa bảo là tình Linh Sơn cốt nhục. Nào, mời hiền hữu, trà ngộị cả rồi.

⁽¹⁾ Có bạn phương xa tới, cũng chẳng vui ư? (*Luận Ngữ*, 1:1)

2. CON NAI TRÊN NÚI DƯƠNG ĐÔNG

Đây là chuyện tôi nghe:

Giữa tháng 11-1919 thân mẫu ngài Ngô tạ thế. Đầu tháng 3 năm sau, xong tuần bá nhật (một trăm ngày) của thân mẫu, ngài chuyển đi làm việc ở tỉnh Hà Tiên. Thứ Ba 26-10-1920, ngài đi làm chủ quận Phú Quốc, sau khi vừa từ ngạch tri huyện hạng nhì (*huyệu de 2^e classe*) thăng lên ngạch tri huyện hạng nhứt (*huyệu de 1^{ère} classe*) hồi ba tháng trước.

Thời Pháp thuộc, những công chức Nam Kỳ làm thơ ký lâu năm có thể thi lên ngạch huyện (gồm hai hạng) qua hai kỳ thi rất gay go, gồm có *examen de culture générale* để khảo sát về văn hóa tổng quát, và *concours professionnel*, để khảo sát về năng lực hành chánh. Không rõ phụ cấp của ngài thế nào, nhưng với ngạch tri huyện hạng nhứt lúc ngồi quận Phú Quốc, hồi đó thuộc tỉnh Châu Đốc, thì mức lương căn bản bấy giờ là 1.222 đồng.

Trong hơn hai mươi hòn đảo ở vịnh Thái Lan, Phú Quốc là đảo lớn nhứt, dài non năm mươi cây số, với những cánh rừng nguyên sinh xanh ngút ngàn và trên chín mươi ngọn núi chập chùng. Cảnh sắc thiên nhiên giữa biển xanh ấy như thể chốn Bồng Lai, toát lên vẻ u linh huyền hoặc gọi mời người phương xa chân ướt chân ráo đặt chân lên đảo.

Bởi vậy, sau vài ngày sắp xếp công việc ở quận đường



Ngài Ngô Văn Chiêu

xong xuôi, nhân sáng Chủ Nhật, ngài Ngô gọi vài người lính trong dinh quận đưa ngài đi thăm núi Dương Đông cho biết.

Vàng dương vừa ló dạng, buổi sớm mai mát lạnh với từng cơn gió biển trong lành, cả nhóm hăng hái lên đường. Lòng khoan khoái lâng lâng, mọi người trèo lên núi, men theo những lối mòn ẩn trong lùm cây bụi cỏ còn ướt sương đêm. Lũ chim rừng sao mà dạn dĩ, cứ ríu rít bay vờn quanh ngài và mấy kẻ đồng hành, dường như chúng linh cảm có tình thân thiện ở những người khách không mời.

Thấy vậy, có người lính động tâm, chực ra tay túm lấy một cánh chim ở sát bên anh ta. Ngài Ngô liền cản, ôn tồn mà dứt khoát:

- Ấy chớ! Nó có tổ cũng như mình có gia đình vậy. Bắt nó, hại chết nó, cả tổ nó đau buồn. Biết đâu nó còn phải nuôi chim non. Thất đức lắm!

Đi thêm một đổi đường núi thì ngài ra dấu cho mấy người lính dừng lại. Mọi người im lặng, chăm chú nhìn. Ai đó đã giăng bẫy và trong đêm qua một chú nai tơ rủi ro bị kẹp chân đang nằm chịu trận chờ thợ săn đến bắt. Con nai xinh xắn dễ thương mở tròn đôi mắt đen nhánh như hai hột nhãn nhìn ngài Ngô, không có vẻ gì hoảng hốt.

Thấy ngài Ngô lặng thinh nhìn con nai, dường như trầm ngâm điều chi, một người lính lớn tuổi tới gần, dè dặt nói:

- Bữa nay quan lớn mới xuất hành mà gặp cảnh này, chắc là điềm không tốt. Hay là mời quan lớn trở về.

Ngài Ngô giơ bàn tay lên như làm hiệu ngăn lại và điềm đạm nói:

- Không xấu đâu, là điềm lành đó!

Mấy người lính ngạc nhiên nhưng giữ lễ, không dám hỏi. Biết vậy, ngài Ngô thông thả giải thích:

- Con nai chữ Nho kêu là *lộc* 鹿 (bộ *lộc* 鹿). Mà *lộc* này đồng âm với chữ *lộc* 祿 (bộ *thị* 示) là lợi lộc, bổng lộc. Nếu ai đang có lòng cầu danh cầu lợi mà gặp cảnh này thì đúng là điềm rất xấu, đại hung. Sách Luận Ngữ nói: *Nhân giả nhạo sơn*. Nghĩa là người có lòng nhân vui chơi chốn núi non. Còn tôi du sơn ngoạn cảnh cốt cho lòng được thanh thản, khinh khoái mà tình cờ thấy sự này thì lại là điềm lành, đại cát. Có lẽ các vị Thần Thánh khuất mây khuất mặt trấn giữ núi này muốn nhắc nhủ rằng làm quan như tôi mà mê say chạy theo lợi lộc thì sẽ sa bẫy phạm trần cũng như con nai này vì mãi lo kiếm ăn mà mắc nạn.

Ngài Ngô nhờ một anh lính thận trọng gỡ bẫy ra để giải thoát cho con nai. Con vật như có tánh linh, thấy anh lính bước tới gần mà không hề vùng vẫy. Rút chân ra khỏi bẫy rồi nó cứ từ từ bước chớ không phóng chạy. Vừa đi vào rừng nó vừa ngoái đầu nhìn ngài Ngô.

Ngài Ngô móc túi lấy tiền ra và tìm đoạn dây rừng gần đó để tự tay cột chặt số tiền vô bẫy. Vừa cột ngài vừa nói:

- Đây là trả tiền đền con nai.

Cả đoàn tiếp tục cuộc đăng sơn đến trưa thì đặt chân tới trước một cửa động, bầu khí chung quanh mát mẻ thật dễ chịu. Cả đoàn dừng lại đó, mặc tình ngắm xem phong cảnh. Sau đó ngài Ngô và mấy người lính đồng hành lần theo đường cũ xuống núi, trở về dinh quận.

3. LÊN NÚI CẦU CỜ

Đây là chuyện tôi nghe:

Kể từ hôm ngài Ngô ngoạn cảnh trên núi D'ong Đông trở về, d'ong nh' cõ lòng có điều chi khang khác. Hết giờ làm việc ở quận đ'ong, ngài hay ngó lên núi, nhìn trời nhìn mây ra chiều t' lự.

Đức Khổng có lần nói về bản thân là *tứ thập bất hoạc*, bốn mươi tuổi không còn dạ nghi ngờ. Ngài Ngô sanh gần cuối tháng Giêng năm Mậu Dần, ngồi quận Phú Quốc lúc bốn mươi hai tuổi ta, tính ra đã trải qua hai mươi một năm dài trong chốn quan tr'ong kể từ buổi tốt nghiệp collègue Chasseloup-Laubat ở Sài Gòn.

Ngần ấy năm, mắt thấy tai nghe chán chê những chuyện danh lợi sát phạt trong giới quan quyền, ngài không khỏi ngán ngẫm. Ở tuổi tứ tuần, giống nh' Đức Vạn Thế S' Biểu x' kia, ngài Ngô thấy mình cũng đã *bất hoạc*. Phải, ngài không còn nghi ngờ gì nữa, ngài biết chắc mình không thể a dua theo thói đời chạy theo mỗi danh bá lợi. Ngài cảm thấy mình nh' luôn luôn ngẫm ngẫm có ý h'óng tìm kiếm một nếp sống nào khác hợp với tâm tánh bẩm sanh.

Nhớ lại, hôm các bạn đồng thanh khí ở đất Ph'ong Thành nh' Lâm Tấn Đức, Cao Văn Sự, Nguyễn Thành Diêu... mở tiệc tiễn chân ngài rời ra quận đảo, có bạn ứng khẩu đọc mấy câu

thơ chúc tụng ngài *đường mây nhẹ gót đặng trình, thân thang hoạn lộ phỉ tình nước non*, thì ngài ôn tồn nói:

- Tôi không coi chuyện thăng quan tiến chức là cơ hội vinh sang. Sống ở đời ai cũng phải có một nghề l'ong thiện để nuôi thân và gia đình. Làm thơ ký hay làm chủ quận cũng chỉ là một nghề, là *la bolée de riz administrative*, là chén cơm hành chánh mà thôi.



Ngài Ngô Văn Chiêu

Một hôm, ngài đang thả hồn suy tưởng trong lúc nhàn nhã việc quan thì lính vào trình có khách xin được yết kiến. Ai không hẹn không mời mà đến? Ngài ngạc nhiên, nhưng bốn tánh bình dị nên bằng lòng tiếp.

Ba người đàn ông trông tuổi mặc quần trắng, áo dài đen, khăn đóng chỉnh tề bước vào chắp tay trước ngực rồi cùng cúi đầu chào. Ngài đáp lễ và mời tất cả ngồi ở phòng khách. Ngài hỏi lý do đến gặp thì vị nom lớn tuổi hơn cả đứng dậy trình bày:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi là hương chức trong làng. Tôi là hương chủ, ông bên phải đây là hương giáo, ông bên trái là chánh lục bộ. Từ hôm quan lớn về trấn nhậm đảo này, bà con rất mừng vì biết quan lớn là người thanh liêm, đạo đức, thương dân. Bởi vậy chúng tôi không có lễ mà bạo gan đột ngột tìm đến quận ông để kính chào quan lớn. Xin ngài đại xá.

Ngài Ngô nghĩ rất nhanh: Từ năm 1904 hệ thống hành chánh Nam Kỳ có thêm Bàn Hội Tề gồm mười hai chức vụ, trong đó đứng đầu là hương cả; kế tiếp là hương chủ, kiêm nhiệm vụ thanh tra; hương giáo làm thơ ký, cổ vấn cho các hương chức trẻ tuổi; chót hết là chánh lục bộ coi hộ tịch và thông báo khi có dịch bệnh.

Thấy nét mặt chủ quận ôn nhu, không ra oai chứng tỏ quyền hành, ông chánh lục bộ mạnh dạn nói:

- Không dám giấu quan lớn, thằng Sáu nhà tôi làm lính trong dinh quận. Sáng Chủ Nhật bữa đó nó may phước được tháp tùng ngài lên thăm núi Động Đông. Về làng nó vui miệng kể lại vanh vách đầu đuôi mọi chuyện. Bà con ai nấy

cũng kính phục lòng nhơn từ, đạo đức của ngài.

Hương giáo tỏ vẻ rụt rè, mấy ngón tay cứ nắn nắn vào nhau như đang bị mỗi khớp. Thấy vậy, ngài Ngô ôn tồn hỏi:

- Mục đích chánh yếu của ba ông đây là gì?

Không giấu nổi vui mừng, hương chủ chỉ đợi có vậy, hương giáo liền đứng dậy, vượt nhanh vạt áo dài cho thẳng thớm rồi chắp tay trước ngực, kính cẩn nói:

- Bẩm quan lớn, ba anh em chúng tôi và thêm mấy người nữa lâu nay hay tập cầu cơ thỉnh Tiên nhưng ít khi kết quả. Nghe nói hồi quan lớn còn ở Hà Tiên, hằng ngày cầu thì đều có Tiên giáng. Bởi vậy, chúng tôi nguyện mộ lễ, chỉ mong sao được quan lớn đoái tình hạ cố, giúp chúng tôi được tiếp xúc với Tiên thì là đại phước mấy đời cho chúng tôi vậy.

Ngài Ngô chững hững. Không dè chuyện cơ bút ở Phương Thành lại mau lẹ lan truyền về tới tận hòn đảo này. Ngài thoát nhớ tới ông bạn nho nhã Hữu Lân Lâm Tấn Đức tuổi lớn hơn ngài đúng một giáp. Và ngài cũng nhớ cái bầu khí u linh trong những đêm cầu cơ, nhớ mùi trầm thơm ấm áp, nhớ tiếng đầu ngọn đại ngọc cơ giữa canh trường tịch mịch gõ đều đều xuống bàn cộp cộp, nghe gọn và khô giòn... Ở đảo này ngài cũng cần có thêm sinh hoạt cho thanh nhàn, bởi vậy ngài hỏi:

- Mấy ông cầu ở đâu?

- Bẩm, chúng tôi cầu ở mấy thạch bàn trên núi.

- Hôm mới ra đây, tôi dạo núi có gặp cái động. Hỏi thăm mấy ông đạo gần đó thì biết là động Linh Tiêu. Mà Linh Tiêu là điện của Ngọc Hoàng, vậy động đó chẳng phải tầm thường.

Mấy ông đạo muốn mượn chỗ đó tu mà không yên, đêm về cứ bị Sơn Thần trục xuất, nên phải dọn đi. Mấy ông muốn cầu Tiên thì từ nay phải ăn chay riết cho tới ngày rằm. Bữa đó tắm gội sạch sẽ, sắm lễ vật lên động mà cầu cơ.

Ba ông hòng chức nhìn nhau không giấu vẻ hớn hởi. Họ chẳng dè quan chủ quận bình dị quá, buổi sơ ngộ mà nhỡ thân cận lâu rồi. Khi đờng đột trình bày thỉnh nguyện, lòng họ cứ nơm nớp sợ bị quở trách, thế mà...

Lui hui tới ngày trăng tròn, các ông hẹn nhau tựu lại rồi lên núi sớm. Ngoài ba ông hòng chức còn thêm vài người nữa. Đến nơi, mọi người lẳng lặng chia nhau quét dọn lau chùi, đặt bày lễ phẩm, bông trái, nhang đèn, trà rượu tươm tất trên phiến đá bằng phẳng làm hòng án. Mọi nghi thức tỏ rõ lòng cung kính chí thành, ngài Ngô xem xét đầu đó cẩn thận và rất vừa ý. Đêm đó ngài Ngô chứng đàn. Mọi người thành tâm đọc bài cầu cơ do ngài Ngô chép cho họ trước đó:

*Chốn Bồng Lai là nơi thanh tịnh
Thú chiều ưa trăng cảnh nước người
Gió thanh quét sạch mùi đời
Tình trong sơn thủy, cuộc ngoài càn khôn
Lần qua hải chốn hầu môn
Công danh biệt ngoại cầm tôn như nhàn
Gậy lê đạo chốn Quảng Hàn
Dấu kiêu còn tạc Minh Hoàng thuở xưa
Hội đào một cuộc say sưa
Mê man chẳng tám ngàn thừa xuân thu
Trường sanh có thuốc nhiệm màu
Quạ vàng sẵn nấu một bầu đơn sa
Nghêu ngao vui rạng yên hà*

*Tối vào kiểng thánh, sớm ra non thần
Trải qua mấy cuộc phong vân
Tay nung bầu cục, chơn lần vòng mây
Tùng reo dễ gió lung lay
Giọng đờn thấp thoáng dựa tai đưa vào
Lần qua khỏi vực bờ đào
Cuộc cờ vô sự anh hào dễ ghê
Mượn chơn hoa thiếu lần về
Tiếng vàng nắm đất thêm ghê anh hùng
Mây giăng mấy thức giao long
Họa đồ cậ có Hóa Công vẽ vờ
Ba non trong cửa biển trời
Gió hòa trăng rạng nước người như xưa
Hoa thơm trăng tỏ tình ưa
Suối đờn tai đẹp chim ca ý nhàn
Là nơi bệ ngọc đèn vàng
Lánh nơi phạm tục vui dàng thiên thai
Luyện mình chẳng nhiễm trần ai
Linh đơn dồi luyện, linh đài dựa nương
Đạo chơi đến cảnh Nhạc Dương
Hiềm vì phạm tục khôn đường lễ nghi
Biết đâu ra khỏi tương tri
Đồng tâm đồng chí có kỳ thánh thời.*

Vừa đọc xong ba lượt thì đại ngọc cơ trên tay đồng tử bắt đầu quay. Đốm lửa nhang cắm ở đầu ngọn cơ vẽ thành những đờng sáng đỏ uốn lượn nổi bật trong bóng tối của thạch động. Mấy ông hòng chức hồi hộp, tim đập nhanh. Ông Trên đã giáng. Chẳng ai bảo ai, mọi người liền sụp lạy...

Đêm cầu cơ suôn sẻ. Ông Trên thăng rồi, không kịp thu dọn

các món trên thạch bàn, mọi người tùm lại nghe điển ký đọc rành rọt bản ghi chép lời Ôn Trên truyền dạy.

Ta chào chư nho có lòng túc kính.

THI

*Biệt mù chuông quản giáng đàn trung
Rộng lớn càn khôn điệp điệp trùng
Tiên Phật một lòng ra độ chúng
Ông Trời đâu bỏ tấm lòng chung
Giáng khuyến chư sĩ thương đời khổ
Am cốc khắp nơi chẳng biết cùng
Tự giác lòng thành trên chiếu giám
Nội trong chư sĩ rõ Ta không?*

TRƯỜNG THIÊN

*Thừa nhàn trắng tổ nương mây
Dương Đông giá ngự động này đêm thanh
Giáng đàn ứng hiện diềm lành
Thấy người chí mộ tu hành nhứt tâm
Thân hành xuống điển canh thâm
Giáng cơ hỏi thử đạo tâm ít hàng
Hỡi này chư sĩ nội đàn
Ai mà tạo dựng thế gian như vậy
Chia ra Nam, Bắc, Đông, Tây
Ngũ Châu thành lập đủ loài sắc dân
Tranh nhau miếng đỉnh chung trần
Gần đây sẽ gặp Long Vân sửa đời
Thái bình khắp chốn cùng nơi
Á, Âu, Phi, Mỹ hưởng đời thuần phong
Mừng cho con Lạc cháu Hồng*

*Vui thay hơn loại ngoài trong cũng hòa
Gặp hồi Thuấn nhứt âu ca
Nghieu thiên trị thế sơn hà bình yên
Ban truyền huyền bí đạo Tiên
Chiêu an bốn biển căn nguyên phục hồi.*

Chư nho rõ ai giáng chẳng?

(Bạch: Không biết. Xin Ôn Trên giải rõ.)

Cười... cười... Ta rất vui. Sau sẽ rõ. Ta kiếu.

Điển ký đọc xong, mọi người đưa mắt nhìn nhau. Ông hòng chủ hiểu ý, bèn bớc tới bên ngài Ngô chấp tay xá và nói:

- Bẩm quan lớn cao minh. Xin ngài chỉ giáo cho chúng tôi biết hồng danh của Đấng giáng cơ lúc này.

- Theo tôi xét, câu *Biệt mù chuông quản giáng đàn trung* mở đầu bài bát cú đã ám chỉ Đấng giáng cơ là Ngọc Hoàng Thợng Đế. *Biệt mù* nghĩa là xa xôi tí tắp tận trên trời. *Chuông quản* tức là cai quản. Ông Trời cai quản bầu trời này chớ còn ai vô đây? Vả lại, bài trường thiên có đoạn này: *Thân hành xuống điển canh thâm / Giáng cơ hỏi thử đạo tâm ít hàng / Hỡi này chư sĩ nội đàn / Ai mà tạo dựng thế gian như vậy?* Là ngài nói mí mí cho mình biết ngài là Thợng Đế tạo dựng càn khôn đó.

Thu dọn các thứ xong xuôi, cả nhóm lục tục xuống núi. Đêm thanh tĩnh tịch, lòng mấy ông hòng chúc thơ thới, lâng lâng. Không nói ra nhưng có lẽ họ cùng chung ý nghĩ: Từ rày về sau họ sẽ thờng cầu cơ hơn, dễ dàng thông công hơn, miễn là có quan chủ quận cùng tham dự.

4. HỌC ĐẠO TIÊN

Đây là chuyện tôi nghe:

Sau lần cầu cơ trong động Linh Tiêu, ngài Ngô còn tham dự nhóm thông công nhiều lần nữa. Cách dinh quận chừng nửa cây số có Quan Âm Phật Đường thuộc tông Hoàng Tế đạo Minh Sư, dân gian quen gọi là chùa Quan Âm cho gọn. Đây cũng là nơi ngài hay đến hầu đàn.

Thấm thoát ngài ở Phú Quốc được hơn hai tháng. Đảo này đất rộng người thưa, dân chúng mộc mạc chất phác, nhà không khóa cửa mà chẳng hề có kẻ trộm. Đã vậy thiên nhiên lại đẹp như chốn Bồng Lai, Phương Trượng tả trong truyện Tàu. Đất và người đều khiến ngài Ngô vừa ý. Cuộc sống thông thả, cái bên ba tranh cạnh ở đất liền như bị biển xanh chặn lại cả rồi, ngài thấy nơi đây quả là chốn lý tưởng để di dưỡng tánh tình, để tu hành. Có điều, tu ra sao, tu với ai thì ngài chưa nghĩ tới.

Qua đầu năm 1921, có một đấng giáng cơ mà không xưng danh. Tiên Ông dạy rằng nếu ngài Ngô ưng làm đệ tử, ăn chay mỗi tháng mười ngày thì Tiên Ông sẽ vui lòng truyền đạo.

Bãi đàn, trở về dinh quận ngài không khỏi băn khoăn, lưỡng lự. Ngài nghĩ, nếu tu theo lời dạy đó mà được kết quả gì cho đáng thì cũng nên. Ngược lại, ăn chay một tháng mười ngày mà chết còn phải luân hồi thì tu như vậy vẫn chưa đúng. Đợi dịp có đàn cơ ngài sẽ bạch lại cho rõ.

Mùng một Tết Tân Dậu (Thứ Ba 08-02-1921), Tiên Ông giáng cơ tại chùa Quan Âm, ngài chưa kịp bạch một lời thì Tiên Ông ra lệnh:

- Chiêu, tam niên trưởng trai.

Mặc dù không biết Tiên Ông là đấng nào, cũng không biết đạo của Tiên Ông ra sao, nhưng lạ thay trong lòng ngài chẳng hề gợn chút gì thắc mắc. Giữa ngài và đấng vô hình tự dung như có nhịp cầu tâm linh bắc sẵn từ thuở nào. Chẳng khác chi xưa kia, Đức Giêsu đi qua trạm thu thuế, thấy nhân viên thu thuế đang ngồi làm việc, Chúa chỉ nói “*Anh hãy theo tôi!*” thì người đó bèn bỏ hết tất cả, đứng phắt dậy mà rảo bước theo Chúa, rồi trở thành Thánh tông đồ Mátthêu.

Bởi vậy, vừa nghe lệnh truyền thì ngài Ngô cung kính bạch:

- Tiên Ông đã dạy thì đệ tử vâng lời, cầu xin Tiên Ông phù hộ. Nếu đệ tử làm y theo lời dạy thì có chứng quả chi?

- Cứ hành y lời dạy, sau sẽ rõ.

Kể từ hôm đó ngài bắt đầu ăn chay trường, thọ pháp và tu luyện chuyên cần, ít chịu giao du thù tạc như thường tình trong giới quan quyền.

Tiên Ông ẩn danh dạy ngài không được tiết lộ pháp môn tu luyện. Ngài cũng chưa biết một nghi thức nào để thờ sư phụ vô vi. Một hôm, Tiên Ông dạy:

- Chiêu, hãy tìm một biểu tượng cho đạo của ta.

- Bạch Tiên Ông, Đạo là một âm một dương. *Nhất âm nhất dương chi vị Đạo*. Nét hoành là âm nằm ngang, nét tung là dương sổ thẳng xuống. Đệ tử nghĩ có thể lấy chữ Thập.

- Chữ Thập đạo Thiên Chúa dùng rồi. Hãy suy nghĩ thêm.

- Bạch Tiên Ông, xin cho đệ tử một tuần.

Lụi hụi mà hết hạn một tuần, ngài chưa nghĩ ra được ý gì. Thứ Tư 20-4-1921 (13-3 Tân Dậu), vào lúc 8 giờ sáng, ngài ngồi trên võng mắc phía sau dinh quận, ngó mông ra biển khơi, chợt thấy trước mặt hiện rõ một con mắt trái thật lớn, linh động, hào quang chói lọi. Ngài sợ, lấy tay che mắt. Hồi lâu, hé mắt nhìn, cảnh tượng vẫn còn, ngài chấp tay và khấn:

- Bạch Tiên Ông, đệ tử rõ biết huyền diệu của Tiên Ông rồi. Xin Tiên Ông đừng làm vậy, đệ tử sợ lắm. Nếu như Tiên Ông bảo phải thờ con mắt thì xin cho biến mất tức thì.

Lạ thay, sau đó cảnh tượng mờ dần rồi mất hẳn. Tuy vậy ngài vẫn do dự. Vài hôm sau, ngài lại thấy cảnh tượng y như vậy, và cũng chỉ sau khi khấn, hứa xin thờ con mắt thì cảnh ấy mới biến đi.

Khoảng vài ngày sau đó, ngài đến chùa Quan Âm hầu đàn. Tiên Ông dạy ngài vẽ lại Thiên Nhân (con mắt trái) như đã mục kích để thờ. Tiên Ông còn xưng hồng danh *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*, và dạy ngài gọi Đức Cao Đài bằng Thầy. Ngài Ngô ngẫm nghĩ thấy cách xưng hô này hàm ngụ nghĩa sâu xa: Thầy là người giáo hóa, mở mang tâm trí cho mình; mà Thầy cũng là tiếng người Việt dùng gọi Cha mình. Thầy cho trí tuệ, hiểu biết; Cha cho thân xác.

Ngài Ngô tu được thời gian lâu thì Đức Cao Đài dạy:

- Thầy đã hứa với chư Tiên, chư Phật rằng sẽ đem đệ tử về. Ngày nay đệ tử gặp đặng chơn truyền cũng nên đền ơn chư Tiên, chư Phật đã dày công hộ độ.

- Bạch Thầy, đệ tử ở chốn phàm trần biết lấy chi xứng đáng đền ơn chư Tiên, chư Phật. Nếu đệ tử xin dâng các Đấng một tiệc champagne thì có đặng không?

- Tự nơi lòng đệ tử.

*

Một hôm Đức Cao Đài dạy:

- Chiêu, đệ tử tu kỹ, đạo phát, lắm công phu. Nếu muốn chi Thầy sẽ thưởng.

- Bạch Thầy, đệ tử nghe nói cảnh Bồng Lai xinh đẹp vô cùng, đệ tử có thể nhìn thấy cảnh ấy không?

Đầu ngọc cơ gõ một cái mạnh xuống mặt bàn rồi thôi.

Băng đi ít lâu, một buổi chiều cuối tháng Giêng năm Giáp Tý (cuối tháng 2, đầu tháng 3-1924), ngài ra hóng mát trên một ghềnh đá quay mặt ra biển, ở cửa sông Dương Đông. Dân gian gọi đấy là Dinh Cậu, chẳng biết có từ hồi nào.

Ngài ngồi ngó ra biển, thấy mênh mông trời nước, sóng dợn chập chùng. Bỗng dựng từ chỗ trời nước giáp mí nhau, lần lần lộ ra một cảnh tượng xinh đẹp lạ lùng. Cảnh ấy vừa khuất, lại lộ thêm cảnh khác, như cuộn phim chiếu chậm. Cuối cùng, ngài thấy Thiên Nhân hiện trên bầu trời, bên dưới là ngôi sao, vàng trắng khuyết, và mặt trời giống như đã lặn xuống biển hết phân nửa; tất cả cùng thẳng một hàng, màu sắc huy hoàng rực rỡ. Ngài ngồi ngẫm mê mẩn, quên lửng tấm thân đang còn ở chốn phàm trần. Tất cả những cảnh ấy diễn ra khoảng mười lăm phút rồi mờ dần và biến mất. Đến khi hầu đàn ở chùa Quan Âm, ngài được Đức Cao Đài dạy rằng đó chính là cảnh Bồng Lai.



Cảnh tượng ngài Ngô chứng kiến khi ngồi ở Dinh Cậu (Phú Quốc)



Dinh Cậu (Phú Quốc), nơi ngài Ngô nhìn thấy cảnh Bồng Lai hiện ra.

*

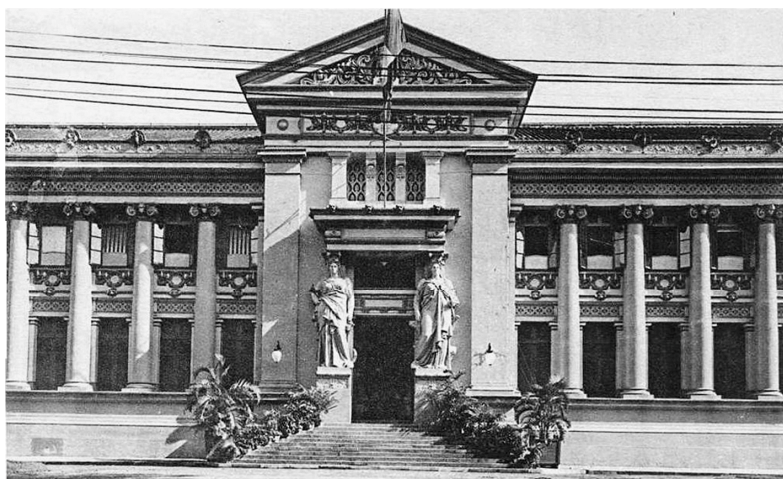
Ngài Ngô tu hành kín đảo ở Phú Quốc trong ba năm (1921-1924). Dân chúng biết loáng thoáng là quan chủ quận ăn chay trường tu hành, nhưng tu đạo gì thì chẳng ai rõ. Đạo đức của ngài khiến bá tánh cảm mến. Gần Tết, họ cử đại diện mang bánh trái tới quận đường biếu. Ngài khuyên:

- Bà con có lòng tốt, coi như tôi đã hưởng rồi. Bây giờ đem hết lại dâng khảm mà chia cho mấy người tù. Bà con ai muốn làm phước thì ngày 28 gom bánh trái tới đây rồi giao mấy ông kỳ lão có đạo đức đem chia đều một lượt cho tù nơ.

Nhờ ngài khuyên vậy mà tạo thành lệ, hễ tới dịp Tết hoặc nhằm mấy ngày rằm lớn, dân chúng lại mang quà bánh tới khảm đường nuôi những người tù.

Gần bốn năm ngài sống trên hòn đảo thơ mộng là ơn phước Thượng Đế ban trao, như câu thánh thi Đức Cao Đài dạy ngài: *Đường xa phong cảnh thưởng lòng để vui*. Nhưng rồi đến lúc Đức Cao Đài chuyển ngài về Sài Gòn. Cái có thể gian để ngài rời Phú Quốc là một vụ kiện về cách ngài cầm quyền chủ quận theo nhân trị chứ không theo pháp trị. Tức là lấy đạo đức giáo dục, cảm hóa thay vì dùng hình phạt trừng phạt, răn đe. Nhân trị tức là đường lối vương đạo của người xưa; pháp trị tức là đường lối bá đạo, đối nghịch với vương đạo.

Rời đảo Phú Quốc ngày Thứ Ba 29-7-1924, hôm sau ngài đặt chân lên đất Sài Gòn. Trở lại làm việc trong Phủ Thống Đốc Nam Kỳ ngài không mấy ngỡ ngàng vì đã từng là thơ ký ở đây từ đầu năm 1903 cho tới cuối tháng 4-1909.



Phủ Thống Đốc Nam Kỳ (*Palais de Gouvernement de la Cochinchine*) trên đường De la Grandière (Sài Gòn), nơi ngài Ngô làm công chức.

Ngài Ngô đến chào cấp trên. Bấy giờ Quyền Thống Đốc Nam Kỳ là Auguste Eugène Ludovic Tholance mới vừa nhậm chức được hai tháng. Ông ta thân mật trò chuyện:

- Ông làm quan thanh liêm chánh trực, xưa nay ít ai được vậy. Trong đơn kiện không nói ông mắc lỗi gì, chỉ than phiền rằng hễ có kiện tụng thì ông luôn giảng giải cho hai đảng nguyên cáo và bị cáo biết phải biết quấy rồi khuyên họ làm lành với nhau. Nhưng họ không bằng lòng cách ông xử nên làm đơn xin đổi ông đi chỗ khác. Có phải vậy không?

- Phải.

- Nghe nói trước kia hằng năm đều có tù nơnh tìm cách thả bè trốn mất. Từ khi ông ra đó thì cửa khám không đóng, cho tù đi làm tự do, không cần lính theo canh giữ mà không ai bỏ trốn. Làm sao được như vậy?

- Lấy đạo đức giáo hóa rồi nơnh tâm cảm phục, cần gì khóa cửa giữ gìn. Dân chúng lỗi lầm, mình nói để họ biết nhận lỗi, biết nghe điều phải thì sau này họ đâu còn lỗi lầm. Họ không hiểu chữ hòa nên không biết dùng nó. Rốt cuộc chịu khổ cũng bởi không biết hòa.

- Làm sao hòa hết cho được?

- Lấy đạo đức làm gốc.

Tholance tỏ vẻ trầm ngâm rồi gật đầu:

- *Oui, c'est vrai.* (Phải, đúng vậy.)

Đứng dậy bắt tay ngài Ngô, Tholance nhã nhặn nói:

- *Vous êtes un sage.* (Ông là một hiền nhân thánh triết.)

5. BÊN CHÉN TRÀ

Đạo huynh mời tôi đến uống trà. Bên cạnh ấm tích và hai cái chén con con là một đĩa nhỏ đựng mấy miếng bánh ngọt tròn tròn đã cắt sẵn làm tư. Vừa rót trà ra chén, đạo huynh vừa nói, giọng vui vẻ:

- Trà này là đặc sản đất Tam Kỳ, Quảng Nam. Chắc hiền hữu từng thưởng thức?

Thay vì nói rõ tên chỗ làm trà, tôi mỉm cười mà đọc luôn hai câu thơ của Tố Như: *Nghêu ngao vui thú yên hà / Mai là bạn cũ, hạc là người quen.*

Đạo huynh cũng nở nụ cười, gật đầu xác nhận:

- Phải rồi. Đây là danh trà Mai Hạc miền Trung. Chúng mình thưởng thức kèm với bánh pía Sóc Trăng mà hiền hữu tặng tôi hôm nọ. Cũng nên xem là Trung Nam hòa điệu, phải không hiền hữu?

Thấy ý tứ của đạo huynh như vậy, tôi cao hứng đọc luôn hai câu thánh thi của Đức Tổng Lý Trần Hưng Đạo dạy tại thánh thất Nam Thành hồi năm Ất Mùi (1955): *Nam Trung âu cũng một nhà / Một Thầy, một Đạo, đâu là Nam Trung?*

Đạo huynh tỏ vẻ khoan khoái, nói quanh lại hai câu lục bát của nhà thơ quê xứ Tiên Điền, Hà Tĩnh:

- Thờai bây giờ có lẽ chẳng còn mấy ai hiểu *thú yên hà* là gì

đâu, hiền hữu nhỉ? Yên là khói, hà là ráng. Buổi thư nhàn ung dung ngắm hơi nước bốc lên từ mặt sông như làn khói nhẹ tỏa, hay là chiêm ngưỡng ánh mặt trời chiều tà hắt vào mấy đám mây, nhuộm vàng nhuộm đỏ rực rỡ một góc trời... Những lúc đó mà thủng thẳng ngâm đôi câu của Thôi Hiệu *Nhật mộ hương quan hà xứ thị / Yên ba giang thượng sử nhân sầu*,⁽¹⁾ hay ngân nga nhẩn nhá mấy chữ của Vương Bột *Lạc hà dữ cô vụ tề phi, thu thủy cộng trãng thiên nhất sắc*,⁽²⁾ thì chao ôi, tiêu sái biết bao nhiêu! Cho nên thú yên hà chính là cái thú tao nhã của người ẩn sĩ đã thoát khỏi lợi danh ràng buộc, tình tiền trói trằng.

Không khỏi ngạc nhiên thú vị khi thấy đạo huynh là người ưa thích cổ thi, tôi bèn phụ họa:

- Thừa hiền huynh, nếu nói về ẩn sĩ thì ngài Ngô quả là tấm gương một bậc đại ẩn. *Tiểu ẩn ẩn ư lâm sơn; đại ẩn ẩn ư thị triền*.⁽³⁾ Nhưng ẩn tu giữa đất Sài Gòn buổi ấy, chắc ngài Ngô khó có được cái thú yên hà như lúc còn ở Dương Đông bốn bề mây nước bao la, phải không hiền huynh?

- Hậu bối chúng ta không biết chắc việc đó. Có điều, khi trở về Sài Gòn làm việc, lúc rảnh rang ngài Ngô hay ghé chùa Ngọc Hoàng ở Đất Hộ. Phải chăng không khí u tịch của cảnh chùa Minh Sư thuở trước chính là một cách thay thế?

(1) Quê hương khuất bóng hoàng hôn / Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai. (Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu dịch)

(2) Ráng chiều rơi xuống, cùng cái cò đơn chiếc đều bay; làn nước sông thu với bầu trời kéo dài một sắc. (Trần Trọng San dịch)

(3) Kẻ ẩn dật tầm thường thì ẩn giữa núi non, bậc ẩn dật cao thâm thì ẩn giữa thị thành.



Chùa Ngọc Hoàng (Đa Kao) của thầy tu đạo Minh Sư thời Pháp thuộc.

Câu chuyện ngẫu hứng bên chén trà bỗng dừng lại nhắc tới ngài Ngô. Nhân đó, đạo huynh hỏi:

- Hiền hữu có lẽ không cần nghe kể lại quãng thời gian khoảng ba tháng ngài Ngô hành đạo cùng với các ngài Cao, ngài Phạm, ngài Lê... ở phố Hàng Dừa đâu nhỉ?

Tôi nâng chén trà lên, mượn cớ thưởng thức trà thơm để thông thả suy nghĩ. Ngài Ngô tuân lời dạy của Thầy, khởi sự hướng dẫn các vị tiền khai ở phố Hàng Dừa (quận 1, Sài Gòn) từ cuối tháng 01-1926 với vị thế là Anh Cả. Đến hạ tuần tháng 4 năm ấy thì ngài từ tạ phẩm vị Giáo Tông, và tách ra khỏi công cuộc phổ độ mới vừa gầy dựng. Chính sử lẫn ngoại sử nhà Đạo đã chép nhiều về giai đoạn này với nhiều góc nhìn khác nhau. Bởi thế, tôi gật đầu và đáp:

- Tệ đệ cũng nghĩ như hiền huynh. Tình thật, tệ đệ rất muốn nghe huynh kể về việc ngài Ngô bắt đầu truyền dạy pháp môn tu tịnh ở Sài Gòn để rồi dần dần phát triển thành một cộng đồng nội tu ở Cần Thơ mà xưa nay chúng ta quen nghe gọi là phái Chiếu Minh.

Đạo huynh rót thêm trà vào chén của tôi rồi nhìn ra vuông sân hẹp bày lác đác vài chậu kiểng con con trên nền gạch tàu mà sắc đỏ của đất nung trải qua biết bao trận nắng cơn mưa đã bạc đi nhiều chỗ, phơi bày những vết thâm đen lốm đốm như gương mặt người già bắt đầu trở đồi mồi. Vẻ mặt như mơ màng, có lẽ đạo huynh đang suy nghĩ nên tiếp tục câu chuyện từ chỗ nào, bắt đầu với nhân vật nào.

Những nam nữ đệ tử cấp một của ngài Ngô từ lâu đã lần lượt nổi gót ngài trở về cõi thượng. Các bậc cao đồ ấy đã làm chứng nhân sống động cho pháp môn giải thoát sanh tử luân hồi trực truyền từ vị môn đồ đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế. Những cánh hạc trắng bay vút tầng mây nào màng chi lưu lại dấu tích nơi chốn bụi hồng. Đành thế, biết là thế, nhưng phận hậu bối nhà đạo không lẽ vô tình hờ hững để cho hành trạng lớp lớp tiền nhân luống phôi pha rồi mai một. Không lẽ để cho những tập sử Đạo nhà phải mỏng đi vì thiếu nhiều trang ghi chép hành trạng tiền nhân.

Nắng đã dịu đi ngoài kia. Tôi băng khuâng nghĩ tới người đang cùng mình đối ẩm, và nói thầm: Hiền huynh ơi, hai ta đều xé chiều cả rồi; mỗi người dẫu một thiên hướng, nhưng vẫn ước mong chúng ta đều hoàn thành sứ chí sở nguyện bình sanh.

6. ÔNG LÊ VĂN HUẤN ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Đây là chuyện tôi nghe:

Về Sài Gòn ngài Ngô ở nhà thuê. Thoạt đầu, ngài trọ tại Bá Huê Lầu trên đường Pellerin (nay là Pasteur, quận 1). Đây là khách sạn danh tiếng của doanh nhân Huỳnh Đình Diễm, người Gò Công, cũng là chí sĩ hoạt động cho phong trào yêu nước Minh Tân. Sau đó ngài Ngô thay đổi chỗ trọ nhiều lần, có lúc dời về đường Paul Bert (nay là đường Trần Quang Khải, Đa Kao, quận 1). Khi dời về đường Espagne (nay là đường Lê Thánh Tôn), gần chợ Bến Thành, ngài mượn nhà trên lầu một, phía dưới là một phòng răng. Nơi cuối cùng ngài trú ngụ trong thời gian sống tại Sài Gòn là lầu hai nhà số 110 đại lộ Bonard (nay là đại lộ Lê Lợi), tầng trệt là tiệm buôn của một Hoa kiều.

Người đầu tiên được ngài Ngô truyền pháp tu vào năm 1926 là ông Lê Văn Huấn.

Ông Huấn sinh năm 1899 (có tài liệu ghi 1900), là con thứ bảy của ông Lê Văn Tuấn. Quê ông nay thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Năm 1926 ông Huấn mắc bệnh lao, lúc đang làm công chức tại Sài Gòn. Vài lần ông nhìn thấy ngài Ngô từ xa nhưng chưa có dịp nào trò chuyện. Ông nghe nói ngài Ngô tu hành lâu năm, ăn chay trường chớ không biết đích xác ngài tu đạo gì. Có điều, dường như túc duyên đã sẵn, phong thái của ngài Ngô khiến ông Huấn vừa

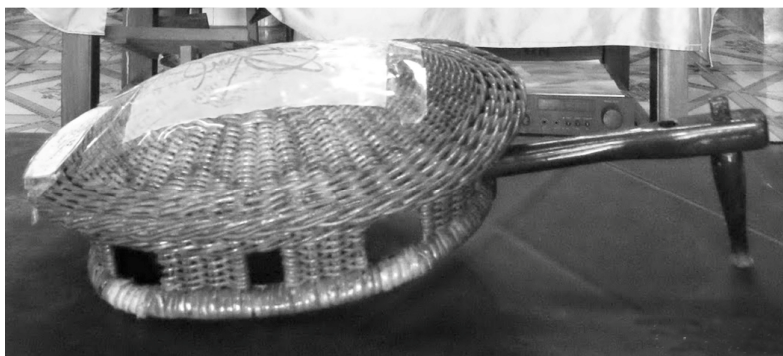
nhìn thấy đã tự dựng sanh lòng tôn kính. Ông định bụng có dịp thuận tiện thì thử đến hỏi chuyện làm quen. Lạ một nỗi, hễ tình cờ gặp ngài Ngô thì ông Huấn cứ nhìn miết, lòng muốn hỏi han nhưng đầu óc chột lơ mơ không xác định là sẽ hỏi việc chi, chừng về tới nhà mới nhớ ra việc muốn hỏi. Đồi ba phen cứ bị như vậy, khiến ông không khỏi nghĩ rằng dường như có ai khuấy mắt cản trở.

Thuở ấy ở rạch Cái Khế, thuộc làng Thới Bình, tổng Định Bảo, tỉnh Cần Thơ, có đàn Hiệp Minh (ban đầu tên là Chánh Minh, dân gian quen gọi là đàn Tiên Cái Khế). Đàn nằm trên đường Paul Emery (nay trở thành chùa Hiệp Minh ở số 97 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ). Đàn này do ông Phan Thông Lý (tức Cả Lý) cất bằng cây ván, lợp lá, sàn gỗ cao hai thước, có thang lên xuống, trên thửa đất sáu ngàn thước vuông của gia đình ông. Ông cất đàn để tạ ơn Trời Phật ban thuốc Tiên cứu con trai út của ông là Phan Thông Sung (Chín Sung) dứt trọng bệnh và hết á khẩu. Thứ Ba 08-8-1916, ông Cả Lý làm đơn xin phép chánh quyền cất đàn và sinh hoạt tu hành. Khai đàn vào Thứ Sáu 15-12-1911. Để thỉnh Thần Tiên ban thuốc trị bệnh bá tánh, đàn Hiệp Minh dùng *quy cơ* (cơ hình rùa), vì “giỏ” đại ngọc cơ đàn nhuyển bằng những sợi mây tạo hình như mai rùa (mặt trên dài 32cm, rộng 27cm; phần “bụng” dài 24cm, rộng 20cm, mỗi bên hông chứa ba lỗ để bàn tay đồng tử để nắm).

Năm 1917 (Đinh Tỵ), ngài Ngô tới đàn Hiệp Minh lần đầu tiên để xin thuốc cho thân mẫu là bà Lâm Thị Quý (1858-1919) đang đau nhiều. Hai năm sau (1919, Kỷ Mùi), ngài Ngô trở lại đàn Hiệp Minh lần nữa nhưng không thỉnh được thuốc



Đàn Hiệp Minh ban sơ (1911)



Đại ngọc có hình con rùa (quy cơ) của đàn Hiệp Minh. Phần “giỏ” như mai rùa, đan nhuyễn bằng sợi mây. Cần và đầu ngọn cơ tiện bằng gỗ trắc bá. Mỗi bên hông chứa ba lỗ để bàn tay đồng tử dễ nắm giữ. Hình vẽ và ảnh trên đều mượn trong tài liệu của chùa Hiệp Minh ở phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (tức là đàn Hiệp Minh khi xưa).

cho thân mẫu khi bà trở bệnh nặng, bởi lẽ phần số bà đã an bài theo mệnh Trời.

Thứ Sáu 24-9-1926 (18-8 Bính Dần), ngài Ngô rời Sài Gòn đi xuống tỉnh Cần Thơ hầu đàn Hiệp Minh. Sau đó, trên đường đi làm việc trở về nhà, ngài gặp ông Lê Văn Huấn. Ông Huấn liền chấp tay chào ngài, nhưng chưa kịp nói gì thì ngài hỏi:

- Ông Phán Huấn đau bệnh gì mà ốm vậy?

- Thưa quan lớn, tôi bị bệnh lao, thuốc men đã nhiều mà không dứt.

- Tu thì hết chớ gì. Nay tới ngày tới giờ tu rồi, tôi nói giùm cho ông biết. Chịu tu hay không tự ý ông.

- Thưa quan lớn, nếu được như lời ngài thì tôi xin theo quan lớn tu hành.

- Muốn tu thì chiều tới nhà tôi.

Rồi ngài Ngô cho ông Huấn số nhà và chỉ đường.

Ông Huấn về nhà sửa soạn xong, buổi chiều liền tìm đến nhà ngài Ngô. Ông hỏi:

- Bẩm quan lớn, ngài biểu tôi tu mà cách tu làm sao? Đạo của ngài tên gì, gốc tích ở đâu?

Ngài Ngô giảng giải:

- Gốc tích ở nơi Đức Thượng Đế truyền cho tôi hồi năm Tân Dậu (1921) tại Dương Đông, Phú Quốc. Tên gọi là đạo Cao Đài, ở nước Việt Nam mới có lần đầu tiên. Ai tu theo tôi là bậc tối thượng thừa, phải trường trai, thủ giới, quy luật giữ nghiêm, thực hành cho đúng, công phu luyện đạo mỗi

ngày bốn thời (Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu) cho đủ. Lúc nào cũng khép mình giữ hạnh học trò Tiên. Tình cảm tục trần phải dứt tuyệt. Phải xét lỗi mình mà sửa sai hằng bữa để làm gương lành cho đời nhìn thấy noi theo. Siêng thực hành âm chất mà chẳng chuộng tiếng khen. Mọi thứ hữu hình sắc tướng đều dẹp hết. Vậy mới là người tu Tiên học pháp vô vi Đại Đạo.

Ngài Ngô càng nói thì tâm ông Huấn càng sáng ra, lãnh hội mau lẹ. Cũng bởi cơ duyên đã chín muồi mới khiến ông thông suốt như vậy. Ông mừng lắm, chấp tay xá ngài Ngô và nói:

- Xin thưa, vừa nghe quan lớn phân giải rạch ròi, tôi thấy thiệt là chí lý. Thà tu cho kỹ như vậy mới đáng một kiếp tu hành. Từ lâu tôi cũng nhận biết cuộc đời vốn giả tạm, cứ lẫn quần cơm áo với nghèo giàu, bịnh khổ đeo đẳng tấm thân, sống được ít lâu rồi cũng phải dứt hơi mà chết, rất uổng phí một kiếp sanh dạng làm người mà cả đời rốt cuộc chỉ là phù phiếm. Cho nên bấy lâu tôi có ý muốn tu mà bởi chưa ngộ chánh pháp nên chưa quyết định. Nay may duyên gặp quan lớn từ bi chỉ dạy, tôi nguyện thọ giáo, theo quan lớn tu hành.

- Nếu muốn tu thì trước phải cầu xin nơi Đức Thượng Đế, như được thì tôi chỉ cho tu.

Ông Huấn trở về thu xếp gia đình. Ít ngày sau, ông quay lại nhà ngài Ngô, mang theo nhang đèn, hoa quả dâng lên Thiên Bàn. Theo chỉ dẫn của ngài Ngô, ông Huấn kính thành quỳ lạy trước Thiên Nhân, tha thiết cầu nguyện Đức Chí Tôn rồi bắt đầu xin keo sau khi đã xông trầm hai bàn tay và hai đồng xu cho tinh khiết.

Ông mở lòng bàn tay trái ngửa ra để đựng hai đồng xu,

còn lòng bàn tay mặt khum khum úp xuống bàn tay trái cho kín. Khi đưa hai bàn tay lên xuống nhịp nhàng để xóc xóc vài lần, ông nghe được tiếng kim loại va chạm nhau khua nhẹ. Sau đó ông mở hai bàn tay, thả cho hai đồng xu rớt nhẹ xuống giữa lòng cái đĩa kiếu. Ông chú tâm trong từng động tác, cẩn thận sao cho không một đồng xu nào bị văng ra ngoài đĩa.

Theo lệ chỉ được xin keo một lần. Nếu hai đồng xu úp sấp hết (phô bày hai mặt lưng), đó là toàn âm, hoặc đều ngửa hết, đó là toàn dương, có nghĩa là Ơn Trên không chấp thuận. Hôm ấy ông Huấn xin keo được một sấp một ngửa (có âm có dương), tức là ông được Đức Thượng Đế ban ơn chấp nhận cho thọ pháp.

Ngài Ngô chứng cho ông Huấn lập hồng thệ rồi truyền pháp cho ông. Đạo hiệu của ông là Minh Huấn, nên cũng gọi Lê Minh Huấn.

Cũng nên biết thêm, ngoài câu chuyện như trên, có lời kể rằng vào khoảng tháng 6 Bính Dần ông Huấn đến hầu đàn Cầu Kho tại nhà tiền khai Đoàn Văn Bản (đốc học), ở số 42 đường Général Leman (nay là đường Cao Bá Nhạ), quận Nhứt, Sài Gòn. Hôm ấy Ơn Trên điểm danh ông và dạy ông tìm tới ngài Ngô thọ pháp.

Năm 1931, khi ngài Ngô rời Sài Gòn về Cần Thơ, gian lâu hai ngài thuê ở số 110 đường Bonard lẽ ra trả lại cho chủ nhà thì ông Minh Huấn xin tiếp tục mượn và dọn về đó ở luôn cho tới khoảng năm 1935, là lúc ông được lệnh chuyển về làm việc tại Cần Thơ.

Về Cần Thơ, ông Huấn cư ngụ ở một căn nhà gần bên nhà

ông Nguyễn Thiện Niệm, là một trong bốn căn liền nhau nằm bên số lẻ đường Paul Bert (sau đổi thành đường Nguyễn An Ninh, nay là đường Châu Văn Liêm, trong quận Ninh Kiều). Đối diện nhà ông Niệm là nhà ông Hội Đồng Võ Văn Thơm (nằm bên số chẵn đường Paul Bert, sau đổi thành đường Nguyễn An Ninh, rồi đổi thành đường Châu Văn Liêm, nay trở lại là đường Nguyễn An Ninh trong quận Ninh Kiều).



Ông Lê Văn Huấn
Ảnh: Đh Huệ Nhẫn tặng.

Thứ Ba 02-5-1939, ông Minh Huấn liễu đạo tại Cần Thơ, nhằm ngày 13-3 Kỷ Mão (có tài liệu ghi 14-3). Ngót hai tháng sau, tại Trước Tiết Tàng Thơ, đêm 14 rạng 15-5 Kỷ Mão (30-

6 rạng 01-7-1939), Đức Cao Đài Tiên Ông giảng dạy (trích):

*Ngày nay chứng vị liên đài
Tên đề Minh Huấn là ngày Thiên phong
Chi hơn nhuần gọi ân hồng
Thầy truyền dụng phép huyền công giáng đàn.*

Liên sau đó, Thầy dạy: *Ngày nay là ngày Thầy ân phong cho Minh Huấn là Đạo Đức Kim Tiên. Vậy các con nên hiểu. Thắng.*

Thầy thắng rồi thì Đạo Đức Kim Tiên giảng, xưng danh qua bài tứ tuyệt quán thủ:

*ĐẠO thành nhờ giữ đúng chơn truyền
ĐỨC tốt không làm sái bốn nguyên
KIM thạch hằng gìn câu chánh niệm
TIÊN đài nay dựng tọa kim liên.*

Sau khi để lời khuyên nhủ môn sanh Chiếu Minh, Ngài lưu lại bài bát cú trước lúc giã từ:

*Nỗi Đạo vì đời phải dẫn đo
Thì sao cho đáng phận làm trò
Thà nương ngọn phước vô vi nhỏ
Hơn phất cây cờ dục vọng to
Ông Tạo sẵn gầy đường sáng suốt
Xe trăm nên tránh néo cong co
Vui buồn méc thốt đôi câu chuyện
Hay dở đừng phê chí gặng dò.*

Thánh giáo của Thầy và của Đạo Đức Kim Tiên có in trong *Đại Thừa Chơn Giáo*, Chương III (Ấn Chứng Thiên Liêng).

7. ÔNG PHÁN QUÝ VỀ CẦN THƠ

Đây là chuyện tôi nghe:

Ông Hồ Vinh Quý (có sách viết Qui), pháp danh Từ Huệ, sinh năm 1872 (lớn hơn ngài Ngô sáu tuổi). Ông tự Trọng Quý, thường được nhắc tới trong sử sách Cao Đài là Lý Trọng Quý, hay Phán Quý (có sách viết Quí), vì làm thông phán ở Sài Gòn. Ông cao ráo, mảnh khảnh, nói như dân Nam Kỳ là *dong dãi*; tánh tình nghiêm nghị, ôn hòa, ăn nói hoạt bát. Ông quy thiên ngày 01-4 Ất Dậu (Thứ Bảy 12-5-1945) và được táng nằm tại nghĩa địa Chiếu Minh ở Cần Thơ.

Ban đầu ông Quý thọ pháp với ngài Ngô, nhưng tới năm 1931 thì tách ra, thờ Tam Giáo, nên gọi là Chiếu Minh Tam Giáo để phân biệt với Chiếu Minh Tam Thanh theo chánh thống truyền lại từ ngài Ngô.

Ông Quý lập một đàn Tiên ở xóm Chài (Cần Thơ). Bộ phận thông công tại đàn này tiếp được quyển kinh *Tam Nguơn Giác Thế* (1931). Tiền bối Cao Triều Trực (quê Bạc Liêu) phát tâm ấn tống kinh này, đem sắp chữ tại nhà in Phương Nam (Cần Thơ) vào năm 1953.

Trong kinh có một thánh giáo của Đức Thần Oai Viễn Trấn Quan Thánh Đế Quân, giáng cơ ngày 02-11 Tân Mùi (Thứ Năm 10-12-1931), dạy tín hữu siêng làm pháp thí như sau:



Phàm người tu hành mà đặt đặt một bộ kinh sám khuyển chúng làm lành thì người ấy đặt thành Tiên. Còn người văn chương quân tử mà làm đặt một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người ấy đặt thành Thánh.

Trong lá thư ngày Chủ Nhật 20-3-1960 gửi cho ông Minh Nhơn (cũng là môn sanh Chiếu Minh), ông Nguyễn Minh Truyền cho biết khi tách ra lập Chiếu Minh Tam Giáo thì ông Quý thu hút được chừng ba trăm đạo hữu ở Cần Thơ; đủ biết ảnh hưởng của ông không phải nhỏ. Hệ quả là bên Chiếu Minh Thanh hầu như trống vắng. Nhớ lại tình cảnh đó, bà Minh Hồng (tức Trần Thị Hường, bạn đời ông Nguyễn Văn Huỳnh) có lần than thở:

*Rủ nhau đi hết chia ranh tan bành
Thảo Lư của Thầy [Ngài Ngô] tanh bành
Vô phương chống vững tay khoan chờ thời.*

Bành là ghế bành, có lưng dựa và hai tay vịn, khi nào buộc chặt trên lưng voi để ngồi vững vàng, thoải mái thì gọi là *bành voi*. Ca dao có câu:

*Ru con con ngủ cho lành
Để mẹ gánh nước rửa bành cho voi.*

Nhưng *bành* cũng là cách dân Nam Kỳ gọi kiện hàng, do nói trệch chữ *balle* trong tiếng Pháp. Đóng hàng hóa thành kiện là “đóng bành” (*emballer*). Tháo dỡ kiện hàng rời ra là “rả bành” (*déballer*). Bởi vậy, *tan bành* hay *tanh bành* hoặc *tanh bành* đều diễn tả cái gì đang là một khối lớn mà trở thành manh mún, rã rời.

Bây giờ tạm gác lại mấy câu thơ mộc mạc của bà Minh Hồng để nhắc lại chuyện ông Phán Quý trên Sài Gòn.

Khi ngài Ngô từ tạ phẩm Giáo Tông vào Thứ Bảy 24-4-1926, có lẽ ông Quý cũng theo ngài mà tách khỏi các vị tiền khai bên phổ độ. Bởi vậy, dò trong danh sách hai trăm bốn mươi lăm nam nữ già trẻ lớn bé họp tại nhà tiền khai Nguyễn Văn Tường để khai tịch Đạo hồi đầu tháng 10-1926 thì không thấy họ tên ông Quý.

Thoạt kỳ thủy phái Chiếu Minh được gieo mầm ở Cần Thơ ra sao? Tương truyền vào trung tuần tháng 11-1926, ngài Ngô vời ông Quý tới gặp và nói:

- Anh Quý nè, anh đại phước mới được dịp lập công đầu với Đạo. Bây giờ đã tới lúc mở Đạo tại Cần Thơ. Vậy anh thay mặt tôi xuống đó truyền đạo. Còn tôi qua sang năm mới đi.

Được giao phó trọng trách, ông Quý thù người ra, lòng bối rối. Rất nhanh, trong đầu ông cả một khúc phim quá khứ chợt hiện về, rõ nét từng chi tiết như mới vừa hôm qua.

Trong khoảng ba tháng ngắn ngủi hợp tác giữa ngài Ngô và các vị tiền khai Cao-Phạm ở phố Hàng Dừa, quận 1, Sài Gòn, đã sớm có mặt ông Quý rồi. Ông nhớ lại, buổi chiều ba mươi tết (Thứ Sáu 12-02-1926), ngài Ngô cùng các vị tiền khai đi một tua ghé nhà từng bạn đạo. Bắt đầu từ nhà ông Võ Văn Sang, rồi lần lượt tới các nhà khác. Cuối cùng cả đoàn mới vô nhà ông Quý, sau đó quay trở lại Quai Testard trong Chợ Lớn, ghé nhà tiền khai Lê Văn Trung lần nữa để làm lễ đón giao thừa Bính Dần.

Tại từng nhà, ngài Ngô làm pháp đàn, song đồng là hai ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư. Mỗi vị chủ nhà đều được Đức Cao Đài Tiên Ông lâm đàn ban cho một bài tứ tuyệt. Phần ông Quý, Đức Chí Tôn dạy:

*Lỡ một bước, lướt một ngày
Một lòng thành thật chớ đơn sai
Lôi thôi buổi trước nhiều ân xá
Lấp lửng đừng làm tội bữa nay.*

Đơn sai là tiếng Việt cổ, có nghĩa giả trá, không trung thực. Đã vậy, trong bài thơ Thầy còn nói ông *Lôi thôi buổi trước* bởi vì trước khi đi tu, ông từng làm môi giới giữa các trạng sư (*avocats*) ở tòa án và những người có việc kiện tụng. Khi được Thầy từ bi khuyên răn *Lấp lửng đừng làm tội bữa nay*, ông Phán Quý giật mình, thấm thía lắm.

Thành thử, thoát nghe ngài Ngô sắp giao cho việc lớn thì ông Quý không khỏi lưỡng lự một lúc rồi thú thiệt:

- Thừa quan lớn, lúc trước ở Cần Thơ tôi kiếm ăn bằng cách đưa đường dắt lối cho mấy thầy kiện, phần đông bà con đã nghe tên biết mặt. Nay trở về đó truyền đạo tôi e bà con không phục.

Ngài Ngô thông cảm, an ủi:

- Không hề gì, anh Quý à. Ông Matthieu vốn là tay thu thuế khét tiếng dưới trướng quân La Mã xâm lược, nên bị đồng bào ông là dân Do Thái ghét lắm. Vậy mà ông Matthieu theo Chúa Jésus học đạo, trở thành một vị Thánh tông đồ, có công chép nên Kinh Thánh. Nhớ lại hồi còn học ở collège Chasseloup-Laubat, tôi có nghe nhắc tới văn sĩ Oscar Wilde bên xứ Ái Nhĩ Lan. Ông ta nói như vầy: *Chaque Saint a un passé et chaque pécheur a un futur*. Câu ấy đúng với Thánh Matthieu mà cũng đúng với anh nữa. Trước kia anh chưa biết tu nên làm quấy, nay biết tu ăn năn làm phải thì có chỗ chuộc lỗi, đền bù. Chỉ sợ trước làm phải, sau làm quấy mới thiệt

đáng trách. Anh cứ làm theo lời tôi thì có Thánh Thần phò hộ, việc gì cũng sẽ xuôi rớt.

Nghe lời giảng giải cặn kẽ, ông Phán Quý cảm động, bèn nhắm trong đầu cho nhớ câu nói bất hủ của Oscar Wilde vừa được ngài Ngô truyền lại: *Mỗi vị Thánh đều có một dĩ vãng và mỗi tội nhân đều có một tương lai*.

Rồi ông hỏi:

- Nếu vậy tôi phải làm sao? Biết căn cứ chỗ nào mà khởi sự truyền đạo ở Cần Thơ? Xin quan lớn chỉ dạy.

Lấy một bức thánh tượng Thiên Nhân cuộn lại và một cây đại ngọc cơ trao cho ông Phán Quý, ngài Ngô dặn dò:

- Anh cầm hai món này xuống Cần Thơ. Trước hết phải tìm nhà Nguyễn Như Bích. Người này thuộc dòng dõi kẻ sĩ; ông thân của Bích là bậc anh hùng tiết tháo.

- Sao quan lớn biết rõ người đó vậy?

- Hồi năm 1920 tôi làm việc tại tỉnh Hà Tiên bảy tháng có quen một ông tai mắt sở tại là Hữu Lân Lâm Tấn Đức nên được nghe kể về ông thân của Nguyễn Như Bích. Trong ba năm 1888-1901, ông thân của Bích là Nguyễn Thần Hiến hợp tác với các ông Lâm Tấn Đức, Huỳnh Đăng Khoa, La Thành Đàm, v.v... để chấn hưng việc học tại Hà Tiên nên họ biết nhau khá rành.

Ông Quý suy nghĩ: “Mình sắp đi xa tìm kiếm một người lạ, mà chưa có manh mối gì, chẳng khác mò kim đáy biển. Nếu biết chút ít gia thế hay lai lịch của họ thì cũng nên lắm.” Bởi vậy, ông nài nỉ:

- Thừa, quan lớn làm phước kể cho tôi biết với...

Ngài Ngô làm thình. Sợ rằng vô tình mà thất lễ, ông Quý chốt dạ, bèn hỏi về công việc được ngài giao phó:

- Thưa, quan lớn tính cho tôi ngày nào lên đường?

- Lấy ngày 12 ta mà xuất hành thì hạp lắm, nhưng qua ngày rằm phải tới được nhà Nguyễn Như Bích dâng khai đàn độ thể giúp chúng sanh nơi đó sớm biết đạo tu hành.

Nghe vậy ông Quý ráng nín cười. Từ Sài Gòn đi xe đò xuống Cần Thơ nội trong một buổi thì tới rồi, vậy mà ngài Ngô lại dặn lên đường ngày 12 sao cho bữa rằm phải tới nơi. Tức là mất hết ba ngày, chẳng khác chi kẻ cuốc bộ. Tuy nhiên, nghĩ vậy chớ ông chẳng dám nói gì, chỉ xin phép kiếu về để kịp gói ghém đồ đạc. Tối đó, ông xách hành lý tới ngủ tại nhà ngài Ngô dâng sáng ngày 12 âm lịch tiện bề leo lên chuyến xe sớm.

Sáng hôm ấy, công phu và cúng thời Mẹo xong, ngài Ngô rót chén nước trên Thiên Bàn ra cái chén khác, trao tận tay ông Quý, ân cần dặn dò:

- Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá này không có gì quý bằng một chén bạch thủy chứa chan ơn điển Đức Cao Đài Tiên Ông. Ai đủ đức tin thọ dụng thì bệnh gì cũng hết. Ông bà mình từ xưa có nói *Linh tại ngã, bất linh tại ngã*. Linh ứng hay không đều do mình thôi. Anh khẩn nguyện với Thầy rồi uống đi, cho tinh thần sáng suốt, làm tròn phận sự khó nhọc phương xa.

Ông Quý chào ngài Ngô rồi lên đường. Xuống bến xe đò Cần Thơ nằm trên đường thuộc địa (*route Colonial*, nay là đại lộ Hòa Bình, quận Ninh Kiều), ông liền hỏi thăm nhà ông Nguyễn Như Bích. Lăn dò hỏi hoài mà không ai biết. Sụp tối,

thấy ngật quá, ông đành tìm nhà bạn cũ là đốc công Hiếu xin tá túc. Nhân lúc hàn huyên, ông đem chuyện tu hành ra ướm thử, nhưng chủ nhà lơ là, cứ nói lảng qua chuyện khác.

Đêm đó ông Quý thao thức hoài, chẳng ngủ được, không rõ vì lạ chỗ hay vì lo lắng. Sáng ra, ông xin gửi hành lý lại nhà bạn để rảnh tay mà cuốc bộ tìm nhà ông Bích. Nhưng ngày lại ngày qua, chẳng chút tăm hơi chi hết. Mãi tới ngày rằm, thời may có người biết nhà chỉ rõ chỗ. Bấy giờ ông Quý mới giật mình, vỡ lẽ rằng ngài Ngô tiên tri hết mọi việc, nhưng cứ để ông phải cực nhọc, lo lắng luôn ba ngày liền như vậy có lẽ là để ông thêm vững đức tin nơi ngài mà thôi.

Mừng quá, bao nhiêu mệt nhọc liền tan biến, ông Quý quày quả trở về nhà đốc công Hiếu, cảm ơn bạn, và xin phép lấy hành lý rồi lật đật đi riết tới nhà ông Bích.

8. ÔNG BÀ NGUYỄN NHƯ BÍCH ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Đây là chuyện tôi nghe:

Cuối cùng ông Phán Quý tìm được nhà ông Nguyễn Như Bích. Tuy là khách không mời, ông vẫn được chủ nhà niềm nở tiếp. Hai người ngồi đối diện, cách nhau một mặt bàn đóng bằng danh mộc, lên nước đen bóng theo năm tháng. Ông Quý than:

- Tôi xuống ba hôm rày, kiểm nhà anh đỡ con mắt, đi rã cặp giò!

Nghe thuật lại đầu đuôi có sự, chủ nhà cười thông cảm và nói như an ủi:

- Phải chi anh hỏi nhà ông Cả Nhựt thì bà con chỉ cái một.

Té ra nhà ông Bích cách nhà cha vợ là Hương Cả Hồ Văn Nhựt không xa, cất trên đất ông Cả. Ông Cả có ba cô con gái. Cô Tư là Hồ Thị Huế, cô Sáu là Hồ Thị Huê, còn cô Năm là Hồ Thị Hường thì gả cho ông Bích nguyên quán tận Hà Tiên. Con trai ông bà Bích là bác sĩ Nguyễn Như Giu (1910-2000) từng làm trưởng Khoa Lao bệnh viện Cần Thơ trước năm 1975.

Ông Quý lờ mờ đoán rằng ông Bích nấu nướng bên vợ, sống kín đáo như muốn che giấu thân phận, để khỏi bị chú ý; bởi vậy, khi hỏi nhà Nguyễn Như Bích thì hầu như không ai

biết. Nhưng tại sao ông Bích phải “ẩn thân”, ông Quý thắc mắc mà không tiện hỏi.

Hôm ấy ông Quý chưa biết rằng hai cha con ông Bích vốn là những người từng làm quốc sự, bị chánh quyền thuộc địa coi là thành phần nguy hiểm, nên luôn luôn bị lính kín của Pháp để mắt theo dõi.



Ông Nguyễn Thần Hiến



Ông Nguyễn Như Bích

Thân phụ của ông Bích là Nguyễn Như Khuê, tự Phác Đình, hiệu Chương Chu, là con ông Nguyễn Như Ngươn và bà Huỳnh Thị Chu. Ông Khuê tuổi Ty, sanh năm 1857 tại làng Mỹ Đức, tỉnh Hà Tiên. Ông rất thông minh, học giỏi, rành nghề xem mạch bốc thuốc bắc. Hồi mười bảy tuổi ông cưới vợ, năm sau vợ vẫn sổ, ông bèn đổi tên là Nguyễn Thần Hiến.

Ông Bích là con của bà vợ sau (nhũ danh Huỳnh Thị Đất). Bởi ông Hiến có chân trong Hội Đồng Địa Hạt (*conseiller provincial*), ăn lương của tỉnh Hà Tiên, nên bà con quen gọi ông là Hội Đồng Hiến, và ông “chết tên” này luôn, dù đã nghỉ làm Hội Đồng, dọn về Cần Thơ vào năm 1902, sau khi thân mẫu mất phần.

Ông Hiến tích cực ủng hộ phong trào Đông Du do chí sĩ Sào Nam Phan Bội Châu khởi xướng năm 1905. Là nhà giàu trọng nghĩa khinh tài, năm 1907 ông góp cho quỹ Đông Du hai chục ngàn đồng (nghe nói tương đương hàng trăm lượng vàng thời đó) để tổ chức đưa thanh niên qua Nhật Bản học. Sang tháng 3-1908, ông gửi con trai độc nhất là Nguyễn Như Bích qua xứ đảo Phú Tang. Nhưng cuối năm đó Pháp với Nhật câu kết với nhau nên ông Bích cùng các du học sinh khác đều bị trục xuất về Việt Nam.

Phần ông Hiến thì mãi bận ba lo việc nước. Năm 1908, từ Cần Thơ ông lên qua Xiêm (Thái Lan), cuối năm 1910 từ Xiêm sang Hương Cảng, bị cảnh sát Anh bắt rồi thả. Giữa năm 1913 khi vừa tới Quảng Châu Loan (tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc), ông bị Pháp bắt giải về giam tại Hà Nội, tra tấn dã man. Trước ngày bị đày qua Guyane là thuộc địa của Pháp ở Nam Mỹ, ông nhin đói và hy sinh trong phòng giam vào đêm giao thừa Giáp Dần (Chủ Nhật 25-01-1914).

Trở lại chuyện ông Phán Quý. Ông Bích hỏi người khách bất ngờ ghé nhà:

- Anh mất công kiếm tôi có việc chi?

- Không giấu gì anh, quan phủ Ngô Văn Chiêu trên Sài Gòn biểu sao thì tôi y lời làm vậy.

- Ủa? Trước giờ tôi chưa gặp quan phủ lần nào mà sao ngài biết tôi?

Ông Quý cười, tỏ vẻ thích chí:

- Ấy, vậy mới là thần thông, đặc đạo tại thế, biết hết mọi điều. Như chuyện ba hôm nay tôi đi lòng vòng kiếm nhà anh là một bằng cớ nhãn tiền.

Rồi ông Quý kể lại đầu đuôi việc tìm nhà ông Bích từ ngày 12 tới ngày rằm mới gặp.

Nãy giờ bà Năm Hường (vợ ông Bích) đã ra ngồi bên cạnh chồng, tỏ ý chăm chú lắng nghe. Thấy vậy, ông Quý được trớn, bèn nói thêm về đạo Cao Đài đã được Đức Thượng Đế truyền cho ngài Ngô ở trên núi Dương Đông, đảo Phú Quốc từ năm 1921. Ông vốn có duyên ăn nói hoạt bát nên dễ thu hút hai vợ chồng chủ nhà.

Kết thúc câu chuyện, Ông Quý hỏi:

- Quan phủ dạy tôi thay mặt ngài xuống đây truyền đạo, mà anh chị có phước lớn mới được ngài chọn là người đầu tiên ở đất Cần Thơ này. Vậy ý anh chị ra sao, xin cho tôi biết?

Ông Bích không khỏi phân vân. Bởi lẽ thân phụ ông vốn là nhà Nho có giao du với nhóm tu Tiên ở Hà Tiên (Lâm Tấn Đức, Huỳnh Đăng Khoa, La Thành Đàm, v.v...); ông nhạc hiện nay lại đang thờ Tam Giáo trong nhà. Bây giờ đạo Cao Đài mới mẻ quá, nghe lạ lẫm quá, chưa biết hư thực thế nào, không lẽ lại bỏ nếp nhà sẵn có bấy lâu?

Nghe ông Bích thổ lộ nỗi băn khoăn, tự dưng ông Quý như được Thần Minh ám trợ, liền mở miệng thao thao giảng giải cho vợ chồng chủ nhà hiểu rằng Đức Cao Đài chính là Đức

Ngọc Hoàng Thượng Đế hạ trần Kỳ Ba. Nếu hai ông bà Bích thờ Đức Cao Đài thì cũng có nghĩa là thờ đấng chúa tể của tất cả Thần Thánh Tiên Phật, như kinh nhật tụng xưng tán Đức Ngọc Hoàng Thiên Tôn có câu *vi Thánh Thần Tiên Phật chi chủ* (làm chúa tể tất cả Thánh Thần Tiên Phật). Vậy thì ông bà Bích đâu cần phải sợ sệt sẽ bị Phật Tiên bắt tội...

Xưa nay chuyện tu hành vốn là đại sự nhân duyên. Trường hợp thứ nhất, phần tu nếu chưa tới thì dầu có cưỡng cầu vô chùa vô thất, ép mình sống một thời gian, rốt cuộc cũng đành bật văng ra đời. Trường hợp thứ hai, khi duyên phận tu học đã đủ đầy thì dù đang mài miết bên ba chạc đời chẳng nữa, Trời Phật cũng phải sứ giả tìm tới dắt dẫn vào cửa đạo. Vợ chồng ông Bích thuộc trường hợp thứ hai nên mới được ngài Ngô phái “sứ giả” là ông Quý từ Sài Gòn tìm tới tận nhà mà hóa độ để làm những hạt giống sơ khởi cho đạo Cao Đài tại vùng đất lành mà ca dao từng khen tặng: *Cần Thơ gạo trắng nước trong / Ai đi đến đó lòng không muốn về*.

Rốt cuộc, nhiều câu hỏi mang tính chất vấn lần lượt được trả lời suôn sẻ, vợ chồng ông Bích cảm thấy an lòng. Nói như bên nhà Phật là sau khi đã xong phần quyết nghị, ông Bích vui vẻ hỏi:

- Nay được ơn quan phủ phái anh tới khảo ngộ phá mê, vợ chồng tôi nguyện tu theo đạo Cao Đài thì phải làm sao?

- Anh chị muốn thờ Thượng Đế thì hãy chọn chỗ nào trong nhà cho thanh khiết, lập bàn thờ rồi đợi giờ Tý lập đàn cầu cơ coi Ông Trên dạy ra sao. Quan phủ có trao bức Thiên Nhãn và cây đại ngọc cơ để tôi mang theo đi Cần Thơ. Vậy là ngài cho phép anh chị được hầu đàn hưởng ơn phước thiêng liêng

đó. Ngài có cho thì mình cầu mới linh ứng, mới được Tiên Thánh, Phật Trời giáng lâm. Nhưng anh chị chớ nên trì hoãn. Bữa nay đúng rằm hạ nguơn giải ách Thủy Quan xá tội, là ngày rất tốt để khởi sự tu hành. Vậy nội khuya nay mình phải lập đàn.

Ông Bích nói:

- Cũng may, bên nhà vợ thờ Tam Giáo. Hai bữa nay chúng tôi có ăn chay, cũng tạm gọi là dọn mình thanh tịnh. Nhưng cách thức cầu cơ ra sao thì chúng tôi phải nhờ anh chỉ dẫn.

- Anh chị và tôi chỉ mới có ba. Trong nhà còn ai thích hợp thì anh chị mời tham gia cho được ít nhất là bốn người. Tôi và anh Bích ngồi phò cơ. Thêm một người làm độc giả, một người làm điển ký để ghi chép lời độc giả đọc thánh ngôn do cơ viết ra.

Nhà ông Cả Nhứt gần đó, ông Bích đi vô nhà nhạc phụ thì gặp đủ cả cô Tư Huế và cô Sáu Huế. Ông Bích kể lại rành mạch có sự thì hai cô vui vẻ chịu hầu đàn. Riêng ông Cả không ngăn cản mà cũng không tỏ ý ủng hộ.

Thành phần nhơn sự để lập đàn cầu cơ coi như tạm ổn thì ông Bích sực nhớ bản thân có chút trở ngại, bèn thú thiệt với ông Quý:

- Tôi có cái bệnh ngặt lắm! Ban đêm đi tiểu lắt nhắt tới ba bốn lần. Hễ cầm cơ ắt phải ngồi lâu, tôi e bất tiện.

Ông Quý trấn an:

- Trước khi lập đàn mình phải cúng Thầy và cầu nguyện Thầy ban ơn hộ trì cho anh. Trên Sài Gòn nhiều người mắc bệnh đã được quan phủ thỉnh bạch thủy độ cho lành mạnh để

tiện bề tu hành. Anh có đức tin thì cầu Thầy sẽ cảm ứng. *Linh tại ngã, bất linh tại ngã*. Anh là con nhà Nho ắt cũng dư biết mà.

Vốn đã quen hầu đàn khi tu theo ngài Ngô, ông Quý lệ làng hướng dẫn mọi người bắt tay thiết lập đàn cơ, nghi thức bày biện, phận sự cắt đặt từng người đâu ra đó.

Giờ Tý cầu cơ thì có Đức Cao Đài giáng lâm dạy đạo. Đến chừng bãi đàn, sức nhớ là đã ngồi cầm cơ kéo dài cả giờ đồng hồ liền mà không bị gián đoạn vì lý do sức khỏe giống như mọi đêm, ông Bích ngạc nhiên và mừng lắm.

Đức tin được củng cố, từ đó mỗi ngày ông Bích siêng cúng Thầy theo hướng dẫn của ông Quý, cầu nguyện xong rồi lại thỉnh bạch thủy uống trị bệnh. Chẳng cần dùng thuốc men chi cả mà chứng tiểu đêm lắt nhắt bỗng dứt sạch hồi nào không biết.

Kể từ đó, nhà ông Nguyễn Như Bích tối Thứ Bảy nào cũng cầu cơ. Người lân cận biết tin lần lần tìm đến xin hầu đàn. Khi số người hầu đàn tăng thêm nhiều, đàn cơ được thiết lập tại nhà ông Nguyễn Thiện Niệm, về sau lại được thiết lập trên lầu một nhà ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Nhà ông Niệm là một trong bốn căn liền nhau nằm bên số lẻ đường Paul Bert, về sau đổi thành đường Nguyễn An Ninh, trong quận Ninh Kiều (ngày nay bên số lẻ gọi là đường Châu Văn Liêm, bên số chẵn trở lại tên cũ là đường Nguyễn An Ninh). Khi lưu lại Cần Thơ hành đạo, ông Quý ngụ trong một căn sát bên nhà ông Niệm. Hồi còn mang tên đường Nguyễn An Ninh (trước năm 1975), căn nhà ông Quý trọ được đánh số 39, nhà ông Niệm số 37.

9. ÔNG CẢ NHỰT ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Đây là chuyện tôi nghe:

Nhắc lại, ông Hương Cả Hồ Văn Nhựt ở Cần Thơ có ba cô con gái. Cô Năm là Hồ Thị Hương làm vợ ông Nguyễn Như Bích, riêng cô Tư là Hồ Thị Huế và cô Sáu là Hồ Thị Huê còn ở chung nhà, sống bên cạnh cha.

Phàm, trái cây cứ để tự nhiên cho chín muồi mới thơm tho, ngọt ngào. Trái cây mà vú ép thì không thể thơm ngọt được như thế. Chuyện tu hành cơ hồ chẳng khác. Duyên phần chưa tới thì cửa đạo sát bên nhà cũng chẳng thêm bước vô. Túc duyên đã đủ thì đừng không gặp đạo, rồi tức khắc say mê như đã hẹn ước tự buổi xa xưa nào.

Quả thật hai cô Tư Huế và Sáu Huê rất may mắn được ở trong số ít những người đầu tiên tại Cần Thơ sớm nếm mùi đạo Cao Đài. Đó cũng là thánh ý của Đức Tào Quốc Cứu (một vị trong Bát Tiên) khi ngài khuyên dạy bá tánh tại miếu Nổi (tức Phù Châu Miếu ở Bến Cát, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định) trong một đàn cơ đêm Thứ Hai 30-7-1923 như sau:

Chư nhu có phước có duyên nên mới gặp Đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiệt chư nhu có đại căn mới gặp trước thiên hạ đó. Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ độ.

Tuy nhiên, hồi năm 1923 đạo Cao Đài chưa trở mặt, những vị hầu đàn buổi ấy nghe nói tới hai chữ Tam Kỳ thì mơ mơ hồ

hồ, chẳng ai rõ Đức Đại Tiên Tào Quốc Cứu bảo ban điều gì.

Dĩ nhiên, hai cô Tư Huế và Sáu Huê chẳng hề biết tới lời dạy ấy ở tại miếu Nối. Có điều, từ khi được hầu các đàn cơ lập tại nhà ông Bích, được mầu nhiệm thiêng liêng dần dần khai mở tâm linh, hai cô Tư Huế và Sáu Huê bắt đầu bén mùi đạo. Bấy giờ tâm trạng hai cô có lẽ chẳng khác hai câu thơ của danh tướng Nguyễn Hữu Chinh thời Lê Mạt ở Đàng Ngoài xưa kia, khoảng gần cuối thế kỷ 18:

Bén mùi đạo lý, bén càng say

Phải cơ, mới biết cơ Trời nhiệm...

Đức tin càng dày thêm, hai chị em bàn bạc riêng với nhau, rồi đồng thuận là sẽ thưa chuyện với cha để xin phép lập Thiên Bàn thờ Đức Cao Đài Thượng Đế trong nhà ông Cả Nhựt, vừa để mọi người được hưởng ơn phước thiêng liêng, vừa khỏi phải qua nhà ông Bích “tu ké”.

Thế là một hôm thừa dịp cha đang vui vui, hai cô bèn lựa lời bày tỏ nguyện vọng. Nào ngờ ông Cả Nhựt biến sắc mặt, giọng nói lạnh lùng, dứt khoát:

- Trong nhà lâu nay đã thờ Tam Giáo, có cả hai vị Quan Thánh, Quan Âm, vậy quá đủ rồi. Bây muốn thờ thêm một con mắt làm gì? Tao không chịu đâu!

Biết tách cha, hai cô không dám nài nỉ, nhưng cứ làm gan mà lén cha, kín đáo lập Thiên Bàn ở bên chái nhà. Ông Cả Nhựt nhà cửa rộng rinh, mà ông hầu như ít khi bước chân tới nơi đó. Nhờ thế, cô Tư và cô Sáu âm thầm thờ Trời được lâu ngày không bị cha phát giác. Nhưng hai cô không khỏi sốt ruột vì thấy ông Bích được lập đàn cơ tại nhà mà hai cô thì...

Bởi vậy, một hôm kéo cô Sáu ngồi xuống bên cạnh, rồi cô Tư thấp giọng nói:

- Đời xưa người tu muốn cầu đạo phải lặn suối trèo non, lần mò vô tận thâm sơn cùng cốc, cực khổ gian nan, trăm bề rủi ro mà không chắc gì tìm thấy bóng Tiên dáng Phật. Còn đời nay, nhờ đàn cơ Kỳ Ba đại ân xá, được ngồi an ổn trong nhà, có Phật Trời giáng thể truyền đạo mà không quyết chí tu hành hay sao? Chị rất khao khát được lập đàn riêng tại nhà mình, ý em nghĩ sao, hả Sáu?

- Chị còn phải hỏi! Được cầu cơ ngay trong nhà mình, sẽ có Thần Thánh Tiên Phật giáng lâm, thì ôi thôi, điển lành bữa trùm! Đâu có tài sản thế gian nào xứng đáng mà đánh đổi lấy phước báu hy hữu đó? Ngặt nổi cha khó tánh quá. Xưa nay hễ cha quyết định một điều gì rồi thì đổ ai có thể làm cha đổi ý.

- Sáu à, chị tính kỹ rồi. Tối cha thường ngủ sớm, lại ở tuốt nhà dưới, cách biệt chỗ mình thờ Thầy. Mình chỉ mời rất ít đạo hữu, cốt yếu là bộ phận thông công. Dẫn mọi người thông cảm, ráng giữ êm tịnh. Mình sẽ nhờ một người giúp việc đứng bên ngoài canh chừng, hễ thấy cha rục rịch gì đó thì làm ám hiệu cho mình biết liền. Sáu thấy sao?

Cô Sáu thấy cô Tư sắp đặt không ổn thỏa chút nào. Tỷ dụ như Ông Trên đang lâm cơ dạy đạo, rồi chợt nghe ám hiệu báo động, đổ ai dám vô lễ ngưng buổi cầu cơ ngang xương? Nhưng không còn cách nào khác, và cũng bởi tha thiết muốn được lập đàn tại nhà, cô bèn gặt đầu đồng ý với cô Tư, nhưng cần thận nói thêm:

- Từ bữa nay trở đi, chị em mình phải siêng cầu nguyện Đức Cao Đài ban ơn chuyển tâm cho cha.

Vậy là hai cô bàn với ông Trọng Quý và ông Bích để chọn ngày lập đàn bên chái nhà ông Cả Nhựt.

Vào ngày đã định, buổi tối, trong lúc Đức Quan Thánh Đế Quân giáng cơ dạy đạo thì ở nhà dưới ông Cả nằm ngủ, chiêm bao thấy một vị râu dài mặt đỏ nạt: “Sao không mau lên lạy Thầy?”

Ông Cả giật mình choàng dậy, lóng tai nghe kỹ thì dường như có tiếng chi khuia động là lạ. Ông liền để chân không, rón rén bước lên nhà trên, đi về phía chái nhà.

Bấy giờ người giúp việc có phận sự đứng gác còn mãi lo nhìn trộm theo ngọn cơ chuyển động. Ngọn nhang đang cháy cắm trên đầu cần cơ liên tục vẽ thành những đường cong uốn lượn đỏ hồng trong bóng tối lơ mờ vì cặp đèn cầy thấp trên Thiên Bàn và cây đèn dầu đặt ở bàn điển ký không đủ xua tan bóng đêm. Bởi vậy, ông Cả Nhựt tới sát bên cạnh y mới biết.

Chưa kịp mở miệng báo động thì y bị ông Cả lẹ tay bịt kín miệng. “Chớ làm ồn!” Ông nói nhỏ rồi bước liền vô đàn cho thỏa mãn óc tò mò.

Hôm ấy, Đức Quan Thánh ban cho ông Cả Nhựt bài tứ tuyệt điểm danh ông ở ngay đầu câu mở đề:

*NHỰT chiếu rạng ngời khắp bốn phương
Đông, Tây, Nam, Bắc thấy tận tường
Gặp Trời mở Đạo mau thức tỉnh
Kịp Hội Long Hoa mở thí trường.*

Câu chốt ngụ ý khuyên ông tu hành để khỏi lỡ trường thi Long Hoa tuyển chọn người đắc phẩm vị thiêng liêng.

Sau bài tứ tuyệt đó Đức Quan Thánh liền quở ông Cả:

- Sao ngươi dám vô lễ? Ngươi để con gái thờ Thượng Đế bên chái nhà là mắc tội lớn. Tam Giáo cùng với Quan Âm và Ta đâu dám ngự ở gian nhà chánh nữa. Tất cả Phật Tiên Thánh Thần đều phải về hết bên chái nhà mà chầu Thượng Đế. Ngươi đã biết tội chưa?

Ông Cả hơi sợ, nhưng vẫn biện bạch:

- Thưa ngài, tôi thờ Tam Giáo noi theo cựu pháp, nên không dám mạo phạm mà sửa đổi bàn thờ.

Đức Quan Thánh dạy:

- Nay Thiên Đình đã truyền ra tân pháp, đổi cựu pháp rồi. Ngươi thờ Thượng Đế là chúa tể tất cả Thần Thánh Tiên Phật thì không phải sợ phạm lỗi với cựu pháp. Nhược bằng ngươi còn mê muội, Ta sẽ cho ngươi biết một chút huyền diệu.

Sau đàn cơ đó ông Cả vẫn không nhắc gì tới việc dời Thiên Bàn ra gian nhà chánh. Không dám thúc hối cha, cô Tư và cô Sáu chỉ còn biết âm thầm cầu nguyện Ông Trên an bài giùm.

Ít hôm sau, ông Cả hể nằm ngủ là gặp ác mộng, luôn miệng ú ớ, nghe như sợ hãi lắm. Giật mình tỉnh dậy, mồ hôi ướt đẫm, rồi ông mở mắt thao láo, cứ nằm nhìn trần trần lên nóc mừng mà trần trọc luôn tới sáng.

Thấy cha hốc hác, hai cô con gái bèn hỏi han có sự, nhưng ông Cả lưỡng lự như có điều khó nói nên lời. Hai cô năn nỉ riết nên ông đành thổ lộ:

- Tao mất ngủ mấy đêm liền. Kỳ quái! Hể mới ngủ say được một lát thì nằm mộng thấy giống như bị giam lỏng

trong nhà. Muốn đi ra ngoài thì trời tối cửa nào cũng thấy một ông tướng tá dữ dằn, mặt mũi đen sì, một tay chống nạnh, một tay dựng ngược cây đại đao lưỡi sáng quắc. Tao đòi ông tránh đường để tao đi ra ngoài thì ông chẳng nói chẳng rằng, cứ huơ huơ đại đao như muốn chém đầu; tao sợ hết hồn hết vía!

Cô Tư nói:

- Là ông Châu Thương vác Thanh Long đao đó, cha.

- Tao cũng nghĩ vậy. Chắc là Quan Thánh sai ông tới hăm he tao chứ gì.

Cô Tư và cô Sáu mừng thầm, nhưng thương cha mất ngủ riết sẽ mắc bệnh thì nguy. Bởi vậy, cô Tư nói ngọt:

- Cha nên nghỉ lại. Đức Quan Thánh linh lắm. Ngài từ bi nên chưa ra lệnh cho ông Châu Thương xuống tay, chỉ mới hù dọa sơ sơ thôi. Mình người phạm biết lỗi thì sửa, sám hối; Thần Thánh ai cũng khoan dung độ lượng mà cha...

Ông Cả làm thinh. Cô Sáu rành tâm lý, biết bụng cha đã xiêu xiêu, nhưng còn chút tự ái vì khi trước trót đã cứng rắn với hai cô, ngăn cản việc lập Thiên Bàn. Bởi vậy, cô nắm chặt lấy bàn tay cha, nói như an ủi:

- Để con sắm sửa bông trái tươi tốt rồi mấy cha con mình ra trước bàn thờ cùng quỳ lạy cáo trình Tam Giáo, xin phép các Đấng sửa lại thành Thiên Bàn thờ Trời theo tân pháp Kỳ Ba. Đợi tối Thứ Bảy, bên nhà anh chị Năm con có lập đàn cơ, tụi con mời cha qua đó hầu đàn. Biết đâu Ông Trên sẽ ban ơn cho cha.

“Anh chị Năm” tức là vợ chồng ông bà Nguyễn Như Bích

và Hồ Thị Hường (Năm Hường). Cô Sáu nói thứ Năm, ấy là gọi theo bên nhà vợ.

Đang thời đại ân xá, Ông Trên chẳng quản ngại trần gian trọng trước, nên hể có lòng thành cầu cơ học đạo thì dễ ứng nghiệm. Bởi vậy, ông Cả qua nhà con rể hầu đàn thì được Đức Quan Thánh Đế Quân ban ơn lần nữa. Ngài khuyên ông hãy sớm giác ngộ tùng theo tân pháp Kỳ Ba, kéo tuổi xế chiều rồi, sống chết không hên trước, nếu lỡ cơ hội tu hành thì rất uổng phí một kiếp được sanh làm người.

Sau đàn cơ ấy, ông Cả Nhứt như ngủ mê chợt tỉnh. Ông mừng nhà có phước, các con gái và rể đều biết tu nên ông được hưởng lây duyên lành. Tâm đạo nảy nở, ông muốn tạo một công đức để vững vàng tiến bước xa hơn trên đường tu. Do đó, ông hỏi ý các con nên làm thế nào.

Cô Tư dẫn đo rồi nói:

- Cha à, mình tu theo tân pháp Kỳ Ba là tu giải thoát, phải tháo gỡ các ràng buộc phạm trần để khỏi bị luân hồi chuyển kiếp. Chẳng hạn, mấy người tá điền nào còn mắc nợ của cha, kiếp này họ không trả đặng, ắt phải luân hồi trả tiếp cho dứt. Vậy cha cũng phải đầu thai mà nhận phần họ trả. Khổ cho họ mà cũng kệt cho cha lắm, phải không cha?

Ông Cả gật đầu tán thành. Thấy vậy, cô Tư gợi ý:

- Nếu như cha kêu họ lại mà liệu bề giảm nợ hay xóa nợ, rồi khuyên họ tu hành để giải nghiệp thì phước cho họ biết chừng nào. Phần cha, khi làm ơn cho họ thì cũng khẩn nguyện với Đức Cao Đài hồi hướng hết công quả cho bá tánh, cầu cho quốc thái dân an và cứu huyền thất tổ siêu thăng...

Ông Cả ngạc nhiên, chặn lại hỏi:

- Sao phải hồi hướng công đức hết trời vậy, Tư? Như thế tao còn chi làm vốn mà tu đây?

Cô Tư cười:

- Cha làm ơn lớn mà không biết hồi hướng thì cha sẽ hưởng phước lớn. Bởi vậy, biết đâu cha sẽ phải đầu thai thêm kiếp nữa để làm nhà giàu hay quan quyền hầu hưởng cho hết phước lớn tạo ra trong kiếp này. Như vậy đâu phải là giải thoát. Đáng sợ hơn nữa, khi đầu thai mà nhờ phước lớn tiền kiếp, cha sẽ giàu oai là giàu, rất có thể lực, biết đâu vì vậy mà cha bị cám dỗ rồi lạm dụng tiền bạc hay thế lực để ức hiếp người khác, thì cha gây tội lỗi, sẽ phải lãnh quả báo xấu, chẳng đáng thương lắm sao?

Ông Cả gật gù:

- Bây nói về chỗ đầu thai thì tao hiểu rồi. Tỷ dụ như đứa con học giỏi, đậu cao, cha mẹ nó bèn thưởng nhiều tiền. Nó đem tiền đó đi đàn đúm với bạn xấu riết rồi hư thân mất nết, rồi cuộc phần thưởng đó gây hại chớ không có lợi cho nó. Nhưng tao vẫn chưa hiểu lắm về việc hồi hướng, Tư à.

Cô Tư lúng túng, nhưng vẫn quả quyết:

- Dù cha hồi hướng hết như vậy cũng không mất phần vô vi trợ duyên cho cha để tu đâu. Có điều con mới tu, chưa thể nói rành hết lẽ mầu nhiệm được, nhưng con tin như vậy.

Cô Sáu xen vào:

- Chị Tư con nói phải đó cha. Bữa hôm anh Phán Quý nói rằng Đức Cao Đài khuyên mỗi môn đệ phải ráng độ được mười hai người khác vô đạo. Cha nghĩ mà coi, mấy người

mắc nợ được cha xù nợ, chắc chắn rất mang ơn và cảm phục cha. Họ thấy nhờ cha theo đạo Cao Đài mà biết tỏ lòng thương người, họ đâm ra mến lây đạo của cha, rồi họ cũng sẽ tu hành giống như cha thì có phải là cha đã độ cho họ tu rồi không? Có khi còn được hơn mười hai người nữa đó cha. Vậy chẳng phải là cha lập công lớn với đạo Thầy hay sao?

Ông Cả vốn có căn tu nên nghe hai cô con gái giải thích thì mau vỡ lẽ. Ông gục gặc đầu tỏ ý tán đồng và nói:

- Bây nói cũng phải, nhưng tao không ép buộc ai hết. Tùy tâm họ muốn tu hay không mà thôi. Đừng để bà con hiểu lầm là tao dùng tiền bạc lung lạc họ, dụ dỗ họ theo đạo, như vậy chẳng phải là quân tử, chẳng chánh đại quang minh.

Cô Tư, cô Sáu vui ra mặt khi nghe ông Cả nói ra những lời chơn chánh cao thượng đó. Phải, hai cô hoàn toàn đồng ý với cha. Nếu người ta vì tiền bạc, lợi lộc mà theo đạo thì họ cũng sẽ vì tiền bạc, lợi lộc mà dễ dàng bỏ đạo. Nếu sai lầm dùng tiền bạc, lợi lộc để truyền đạo như vậy ắt sẽ tạo thêm nghiệp chướng chớ không ích chi cho việc tu hành tìm cầu giải thoát.

Nhà ông Cả Nhựt từ đó giống như được tiếp một luồng sanh khí mới. Chòm xóm thêm nể nang gia đình ông. Tuy chẳng có ai giảng đạo, thuyết pháp chi hết, nhưng bà con quanh vùng từ chỗ mến mộ tư cách đạo đức của cha con ông Cả, lần hồi họ phát tâm cầu đạo, xin tu theo tân pháp Cao Đài, ngày một đông hơn.

10. ÔNG BÀ NGUYỄN THIỆN NIỆM ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Đây là chuyện tôi nghe:

Sinh năm 1898, người quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, ông Nguyễn Thiện Niệm làm thợ toán (tức thợ ký kế toán) cho Đông Pháp Ngân Hàng (*Banque de l'Indochine française*), chi nhánh tại Cần Thơ. Nhà ông nằm bên số lẻ trên đường Paul Bert (sau đổi tên là đường Nguyễn An Ninh, nay là đường Châu Văn Liêm, thuộc quận Ninh Kiều).

Bấy giờ nghe đồn rằng ở nhà ông Nguyễn Như Bích tuần nào cũng có lập đàn cầu cơ thỉnh Tiên, rất linh ứng, ông Niệm hiếu kỳ, đợi một tối Thứ Bảy thì tìm đến để xem hư thiệt ra sao.

Tối Thứ Bảy đó, trong nhà ông Bích lập đàn cơ như thông lệ, có Đức Chí Tôn giáng và đang dạy đạo. Ông Niệm quỳ ngoài cửa, thăm cầu nguyện: “Nếu quả thiệt là Đức Thượng Đế giá lâm, thì xin Ngài kêu tên tôi và cho tôi phò cơ thì tôi mới tin.”

Bên trong đàn, đại ngọc cơ viết ba chữ lên mặt bàn, đọc giả liền xướng:

- Nguyễn Thiện Niệm.

Những người hầu đàn đưa mắt nhìn quanh, thấy đều quen

mặt, vậy nghĩa là không có ai tên Niệm. Ông Bích bèn hướng về bàn cơ sụp lạy xin phép rồi đứng dậy, bước nhẹ ra cửa. Thấy có người đàn ông đang quỳ bên ngoài, ông Bích hỏi khẽ:

- Anh tên Niệm, phải không? Xin mời vào. Đức Thượng Đế mới điểm danh tức thì.

Vừa mừng vừa hồi hộp, ông Niệm rón rén theo chân ông Bích bước vào trong, nhìn thấy ngay ngọn cơ đang quay quay phía trên đầu đồng tử như thể Ông Trên còn đợi chờ ông. Đốm lửa ở đầu ngọn nhang cắm trên ngọn cơ vẽ thành những vòng sáng đỏ. Lật đặt vén vạt áo the, ông Niệm cung kính quỳ mọp xuống và dập đầu lạy ba lạy.

Rồi đầu ngọn cơ hạ thấp xuống, gõ từng hồi xuống mặt bàn, tiếng vang nghe cộp cộp trong đêm thanh tĩnh tịch mịch. Ông Niệm quỳ thẳng lưng, hai tay chắp trước ngực, đôi mắt chăm chú nhìn về phía đồng tử, và lắng nghe độc giả xướng rõ từng lời Đức Thượng Đế dạy ông. Tự dưng ông cảm thấy dường như có một luồng điện ấm áp chạy rần rần từ đỉnh đầu xuôi xuống sống lưng. Ông hơi rùng mình, nhưng lắng lòng khoan khoái.

Đức Chí Tôn giảng giải cho ông Niệm và những người hầu đàn về cơ Trời vận chuyển thời hạ nguơn mặt kiếp, chúng sanh khắp hoàn cầu đều phải chịu chung nghiệp quả vay trả, trả vay vô cùng khốc liệt. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vì lòng đại từ đại bi thậm thâm vô lượng đã rời Ngọc Hư Cung xuống cõi trần mà dang tay cứu vớt những kẻ hữu căn hữu kiếp, và dạy dỗ con cái biết tỉnh ngộ, lo tu hành ngõ hầu kịp trở về ngôi xưa vị cũ. Ngài khuyên ông Niệm vốn có duyên lành, hãy mau dốc lòng tu luyện sẽ được Thầy độ. Rồi Đức Chí Tôn dạy

xả đàn, cho phép khi tái cầu thì ông Niệm vào phò cơ cùng với cô Sáu Huê thành một cặp đồng tử âm dương.

Ông Niệm sợ toát mồ hôi nhưng bởi trước đó đã trót cầu nguyện xin thử xem đàn cơ thật hư ra sao nên đành phải ngồi vào ghế đồng tử, đối diện với cô Sáu Huê. Hai bàn tay của ông và hai bàn tay cô Sáu cùng nắm lấy vành giỏ đại ngọc cơ bọc lớp vải màu vàng tươi...

Đức Chí Tôn tái lâm, tiếp tục dạy đạo. Sau khi Ngài thăng, bãi đàn, ông Niệm rời khỏi ghế đồng tử, ra quỳ trước Thiên Bàn, thành kính lạy tạ, hứa nguyện từ đây một dạ theo Thầy học đạo.



Ông Nguyễn Thiện Niệm và bà Nguyễn Thị Luân[g]
Ảnh: Đh Huệ Nhẫn tặng

Ngay sáng hôm sau, ông lập tức dọn một nơi trang trọng trong nhà để lập Thiên Bàn. Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Luân[g] (1900-1972) đều giữ trường trai, tu luyện theo pháp môn do ngài Ngô truyền dạy. Rồi nhà ông cũng là nơi thiết đàn cơ để cầu thỉnh Ông Trên giảng lâm giáo hóa thiện nam tín nữ địa phương.

Ông Nguyễn Thiện Niệm quy thiên ngày 18-5 Ất Hợi (Thứ Ba 18-6-1935).

Hơn ba năm sau, tại Thảo Lư (Cần Thơ), vào đêm 30 rạng 01 tháng 11 Mậu Dần (Thứ Tư 21 rạng Thứ Năm 22-12-1938), Đức Chí Tôn giảng lâm, xưng danh:

*NGỌC chiếu Nam phương lối ánh hồng
HOÀNG minh Đại Đạo điểm thâm công
THƯỢNG căn giác đắc truyền tâm pháp
ĐỂ bốn quy hồi sắc tứ đông.*

Sau đó, Thầy dạy: *Đàn nay, Thầy ân phong cho Niệm là Giác Minh Kim Tiên. Các con tiếp cầu. THẦY thượng ỷ.*

Thầy vừa thăng, thì có Đức Giác Minh Kim Tiên giảng cơ và xưng danh qua bốn câu quán thủ:

*GIÁC khai chơn lý Đạo
MINH tánh thức cơ huyền
KIM đơn tu phản chiếu
TIÊN thể phản huồn nguyên.*

Mừng chư hiền hữu.

*Đã cùng nhau chia cách bấy chầy
Nay trở lại vui vầy hỷ hạ
Về Tiên cảnh muôn ngàn thú lạ*

*Nhớ tình xưa bươn bả xin về
Đường đạo đức dễ bề điều độ.*

Trước khi phản hồi Tiên cảnh, Đức Kim Tiên còn lưu lại một bài phú lối văn.

Thánh giáo của Thầy và của Đức Giác Minh Kim Tiên có in ở cuối quyển *Đại Thừa Chơn Giáo*, nơi Chương III (*Ấn Chứng Thiêng Liêng*).

Sau này, bà Minh Hồng (Trần Thị Hường là bạn đời ông Nguyễn Văn Huỳnh, tức Tư Huỳnh) có nhắc tới người bạn đạo Nguyễn Thiện Niệm qua mấy vần lục bát mộc mạc sau đây:

*Nhắc người giúp việc nhà băng
Nhứt hào vô phạm ở ăn từ hòa
Hai mươi ngoài tuổi xuất gia
Họ NGUYỄN THIÊN NIỆM thiệt là tu chơn
Trường trai, tuyệt dục, luyện đơn
Hoàn toàn nhơn đạo, chánh chơn độ đời
Phò loan công quả Đạo Trời
Cẩn ngôn cẩn hạnh từ lời đạo tâm
Tu hành ngời hoài không nằm
Qua năm Ất Hợi [1935] thậm thâm bệnh trầm
Liều đạo Mười Tám tháng Năm [18-5]
Thiên Đình ân tứ giáng lâm đàn tiền
Quả vị GIÁC MINH KIM TIÊN
Giáng trần giáo đạo nhơn hiền nơi nơi
Thỏa chí cảnh lạc thanh thoi.*

Vợ ông Niệm, bà Nguyễn Thị Luông (có sách chép là Luôn) vì còn bận bịu việc nhà nên chưa có thể tu hành cùng lượt

với chồng. Đến chừng thu xếp được mọi bề yên ả, bà quyết định sẽ rời Cần Thơ lên Sài Gòn xin thọ giáo với ngài Ngô.

Muốn cho chắc chắn, ngày 14 bà sửa soạn hoa quả sẵn trên Thiên Bàn ở nhà, đến giờ Tý thì thắp hương, dâng tam bửu (hoa tươi, rượu trắng, nước trà), thành tâm cầu nguyện. Khi xin keo được rồi thì bà đốt hồng thệ. Sau đó, bà liền ra bến xe Cần Thơ mua vé đi Sài Gòn, và tới cửa nhà ngài Ngô lúc 6 giờ sáng. Bấy giờ Ngài Ngô đứng trên lầu nhìn xuống, cất tiếng hỏi:

- *Madame* [bà] Niệm hồi khuya này đốt hồng thệ rồi, phải không?

Hết hồn, ngược lên thấy ngài, ngỡ bị quở, bà Niệm lật đật nói như phân trần:

- Thưa quan lớn, bởi cửa nhà quá đơn chiếc, tôi tính hể xin lệnh Ôn Trên được rồi thì mới lên đây cho tiện.

Ngài Ngô cười, ôn tồn nói cho bà an lòng:

- Được. Đã tới ngày tới giờ tu rồi.

Thế là ngày rằm đó bà Luôn(g) được ngài Ngô truyền pháp tu. Tên trong đạo của bà là Minh Luôn[g]. Bà quy thiên ngày 26-5 Nhâm Tý (Thứ Năm 06-7-1972), đắc quả Thanh Lọc Nương Nương.

(Các sách đều chép là *Thanh Lọc*. Nhưng *Lọc* là tiếng Việt; xét theo âm Hán Việt của đạo quả thì phải chăng nên viết là *Thanh Lọc*? Xin nêu ra để suy gẫm.)

11. ÔNG ĐỐC THƯỢNG THỜ NGÀI NGÔ

Đây là chuyện tôi nghe:

Thời Pháp thuộc, ở Cần Thơ có trường trung học (*collège*) Võ Văn là một tư thực do ông Võ Văn Thơm (Hội Đồng Quản Hạt, *Conseiller Colonial de Cochinchine*) xây dựng trên đất nhà, mặt tiền nằm trên đường Paul Bert (nay là đường Nguyễn An Ninh). Trường khai giảng năm 1918.

Trong năm 1926, ông Hội Đồng Võ Văn Thơm lên Sài Gòn viếng tang một quan chức người Pháp. Có hai vị nữa cùng đi với ông Thơm. Vị thứ nhất là Đốc Phủ Sứ Trần Nguyên Lượng (1877-1968), tu theo Cao Đài và sau này đắc quả Chiêu Minh Chơn Thánh. Vị thứ hai là Hội Đồng Trần Trinh Trạch (1872-1942). Ông Trạch là cha ông Trần Trinh Huy (1900-1974), tức cậu Ba Huy, khét tiếng là công tử Bạc Liêu.

Viếng tang xong, ba ông bàn với nhau hãy tìm đến nhà ngài Ngô xin gặp, vì bấy lâu đã nghe danh tiếng ngài. Nhưng ngài Ngô không mở cửa, đứng trong nhà nói vọng ra:

- Các ông mới đi đám tang. Nên về tắm gội cho tinh khiết rồi nghỉ trưa cho khỏe. Buổi chiều hãy trở lại đây.

Buổi chiều chỉ có ông Thơm và ông Lượng tới nhà ngài Ngô, bởi vì ông Trạch than mệt, xin kiếu. Hôm ấy ông Thơm được ngài Ngô cho ngồi cầm cơ với đồng tử Lê Văn Ngưng (1906-1948). Ông Trên giảng, ban cho ông Thơm bài tứ tuyệt:

*TẶNG người nay gặp hội Chiêu Kỳ
VỖ lược ba giềng đủ lễ nghi
VẮN chất năm pho khuyên lữ trẻ
THƠM danh sớm vịn Đạo vô vi.*

Bài thơ quán thủ là: TẶNG VỖ VẮN THƠM. Câu hai và câu ba bài thơ nhắc tới tên trường tư thực Võ Văn của ông.

Khi mở trường Võ Văn, ông Hội Đồng Thơm tuyển giáo chức Việt và Pháp dạy các môn, và tuyển ông Nguyễn Thiện Thượng (1896-1934), người tỉnh Bến Tre, làm đốc học (nay gọi là hiệu trưởng).

Vợ ông Đốc Thượng là bà Nguyễn Thị Nghiêm (1903-1933). Từ năm 1927 hai ông bà đều tu theo pháp môn do ngài Ngô truyền.

Thứ Tư 28-3-1934, ông Thượng quy thiên, rồi đắc quả Nhứt Bửu Chơn Nhơn. Trước đó một năm, Thứ Năm 13-4-1933, bà Nghiêm quy thiên rồi đắc quả Bạch Bửu Tiên Nương. Thứ Sáu 16-10-1936 (02-9 Bính Tý), Đức Tiên Nương giảng cơ, xưng danh qua bài tứ tuyệt quán thủ:

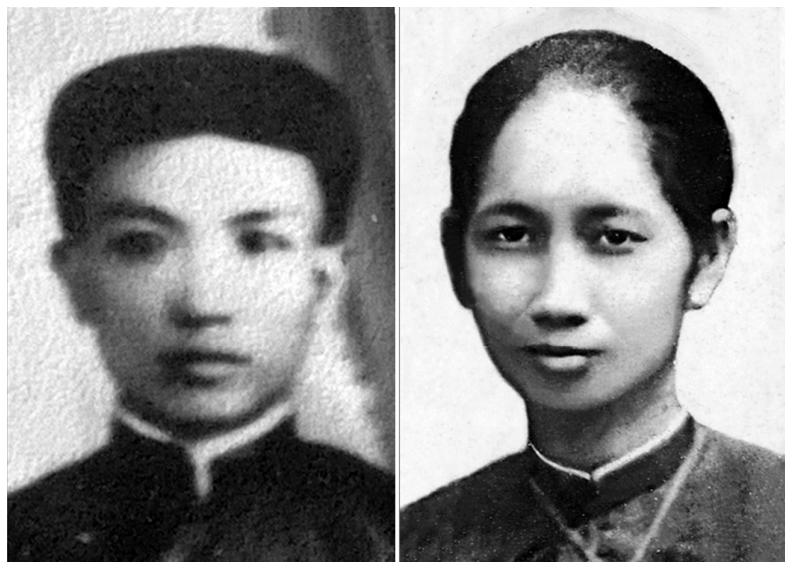
*BẠCH Ngọc đổ rền tỉnh giấc mê
BỬU linh luyện đắc cảnh Tiên kề
TIÊN bang thú lạ vui khôn xiết
NƯƠNG bóng Cao Đài ngoạ cõi quê.*

Thánh giáo hôm ấy gồm năm bài tứ tuyệt và một bài trường thiên ba mươi sáu câu lục bát có in đầy đủ trong kinh *Đại Thừa Chơn Giáo*, chương III (*Ấn Chứng Thiêng Liêng*).

Ban đầu Thiên Bàn theo pháp môn Chiêu Minh do ngài Ngô truyền ra chỉ gồm Thiên Nhãn ở trên hết, kế tiếp bên

dưới là Thập Tự Tam Thanh. Nhưng về sau lại có thêm chân dung ngài Ngô đặt ngay bên dưới Thập Tự Tam Thanh. Vậy ngài Ngô được môn sanh Chiếu Minh thờ từ lúc nào?

Hiện nay chưa xác định được thời gian, chỉ biết rằng ông Đốc Thượng là người đầu tiên thờ ngài Ngô trong lúc ngài đang còn tại thế.



Ông Nguyễn Thiện Thượng và bà Nguyễn Thị Nghiêm
Ảnh: Đh Huệ Nhẫn tặng

Tương truyền một hôm sau khi xong buổi công phu giờ Tý, hai ông bà Đốc Thượng cùng bước ra ngoài đơn phòng (phòng tịnh) để hít thở không khí trong lành giữa canh khuya tĩnh mịch đồng thời ngắm vàng trăng rằm sáng vàng vạc. Bất chợt, ông Thượng chú ý thấy trên mặt trăng tròn

như cái đĩa treo lơ lửng giữa chốn hư không vơi vọi dường như hiện ra gương mặt ai đó quen quen. Ông đưa tay giụi mắt để nhìn cho rõ, và bỗng chợt nhận ra gương mặt ngài Ngô. Ông liền quay sang hỏi vợ, và bà xác nhận cũng nhìn thấy gương mặt ngài Ngô.

Đêm hôm ấy ông Thượng cứ nằm thao thức, mãi suy nghĩ về cảnh tượng khác thường đã tận mắt chứng kiến. Rồi ông chợt nhớ ra vào trung tuần tháng 4-1921, khoảng 8 giờ sáng, Đức Chí Tôn đã hiện Thiên Nhân trên bầu trời Dương Đông (Phú Quốc) để qua đó dạy ngài Ngô thờ con mắt. Vậy thì phải chăng ông hữu duyên nên được ngài Ngô chọn để mặt truyền thánh ý? Sáng hôm sau, ông liền đặt làm một khung ảnh ngài Ngô, thành tâm an vị trang trọng trên Thiên Bàn.

Một bạn đạo Cao Đài của ông Đốc Thượng là Đặng Khắc Kỷ cũng gọi Đốc Kỷ vì làm đốc học một trường tiểu học công lập. Khi thấy bạn mình đặt chân dung ngài Ngô lên bàn thờ, ông Đốc Kỷ không bằng lòng, nghĩ bụng: “Quan Phủ còn sống trên Sài Gòn mà lại đưa ảnh lên bàn thờ thấp nhang. Muốn trù ẻo ngài hay sao?!”

Thế rồi có dịp lên Sài Gòn, ông Đốc Kỷ ghé nhà ngài Ngô, ngẫu nhiên gặp một số đạo hữu khác cũng đang có mặt tại đó. Đợi lúc thuận tiện, ông Kỷ dè dặt bạch với ngài Ngô về sự thêm thắt, vẽ vờ của ông Đốc Thượng ở Cần Thơ, tức là làm sai chơn truyền cách bài trí Thiên Bàn.

Nghe xong chuyện lạ đời, mọi người có mặt đều hồi hộp chờ xem ngài Ngô dạy bảo thế nào. Nhưng ai nấy không khỏi chưng hửng khi thấy ngài chỉ lặng thinh và thản nhiên.

12. ÔNG BÀ NGUYỄN VĂN HUỠNH ĐƯỢC HÓA ĐỘ

Đây là chuyện tôi nghe:

Vào nửa đầu thập niên 1920, hai ông bà Nguyễn Văn Huỳnh (1875-1935) và Trần Thị Hường (1881-1958) nức tiếng giàu có ở Cần Thơ. Nhà ông Huỳnh (thường gọi Tư Huỳnh) cất trên khu đất rộng, một phía hướng ra đường De Lanoue (nay là đường Phan Đình Phùng, quận Ninh Kiều), còn mặt tiền ngôi nhà nhìn ra đường Paul Bert (nay là đường Châu Văn Liêm, quận Ninh Kiều) cặp theo một con rạch, thuận lợi cho ông Tư lập xưởng Cẩm Vân chuyên sửa chữa ca nô (*canot*).

Theo bà Tư Huỳnh tự thuật, bà mồ côi cha, sống với mẹ, cảnh nhà khó khăn. Kết hôn với ông Tư Huỳnh, bà và chồng sống vất vả nhiều năm trước khi lập nên cơ nghiệp. Bà kể:

*Nhắc tích cũ, lúc luân vơi
Con cô, mẹ góa, thế đời linh đình
Trao thân cùng ông Tư Huỳnh
Cùi thơm, cùi mít đồng tình tạo nên
Lập hăng, nhà lầu tấn lên
Tàu, xe, phố, ruộng, tuổi tên đàn hoàng
Thong thả, vàng cân, hột xoàn
Món ngon vật lạ bĩ bàng xuê xang.*

Bà Hồ Thị Huê (tức Sáu Huê, em bà Năm Hường) một hôm ghé thăm bà Tư Huỳnh và bảo bạn thân:

- Chị Tư à, ở Cần Thơ mình bây giờ mới có đạo Cao Đài. Đầu đuôi là Quan Phủ Ngô Văn Chiêu trên Sài Gòn sai anh Hồ Vinh Quy xuống lập đàn tại nhà anh chị Năm tôi. Mỗi tối Thứ Bảy thường lập đàn cầu cơ. Có Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy đạo linh lắm. Cha tôi và ba chị em tôi cũng như anh Năm Bích đều tu theo đạo Cao Đài rồi. Sao chị không tới hầu đàn một lần cho biết?

Tình cờ vừa đi ngang chỗ hai bà ngồi trò chuyện, ông Tư Huỳnh đứng lại nghe. Bà Sáu Huê liền lên tiếng chào ông và nói luôn:

- Tôi mời anh Tư nữa. Anh chị tới một lần cho biết.

Ông bà Tư Huỳnh đồng ý. Tối Thứ Bảy, trước khi tới nhà ông bà Năm Bích, ông Tư lấy tờ giấy để viết câu hỏi riêng tư về chuyện làm ăn của mình rồi đốt đi. Ý ông muốn thử xem đàn cầu cơ Cao Đài có linh ứng hay không.

Đàn hôm đó Đức Thượng Đế giáng lâm. Ngài dạy:

- Huỳnh! Nay là thời hạ nguơn mặt kiếp, sao không mau tu hành cho kịp Hội Long Hoa mà lại hỏi Trời việc trần tục?

Liền sau đó, Đức Thượng Đế ban cho vợ chồng ông Tư mỗi người một bài tứ tuyệt.

Năm ấy ông Tư Huỳnh đã bước vào tuổi ngũ tuần, không còn trẻ nữa. Đức Thượng Đế khuyên ông sớm tỉnh ngộ lo tu, kéo sẽ phải như bông hoa tàn tạ khi mạng sống không còn. Bài thi vừa điểm danh vừa dạy đạo cho ông Tư Huỳnh như sau:

*HUYỀN Đình tụng niệm được thành Tiên
Sẽ thấy Như Lai Phật tại tiền
Chẳng sớm hồi đầu e rửa nhụy
Màng chi danh lợi buổi chinh nghiêng.*

Bà Tư (Trần Thị Hường) bấy giờ ngoại tứ tuần, được Đức Thượng Đế nhắn nhủ hãy cùng chung lòng chung sức với chồng góp phần chăm lo mối Đạo Trời mới vừa nhen nhúm. Bài thi điểm danh bà Hường hàm chứa lời khuyến tu như sau:

*HƯƠNG hoa đua nở chốn trần gian
Tĩnh giấc chung lo mối Đạo vàng
Kịp hội Thầy Trời ban xuống thế
Ngày về Tiên cảnh được vinh quang.*

Như có sẵn tiền duyên thiêng liêng huyền nhiệm từ thuở nào rồi, hôm ấy cõi lòng hai ông bà thấy thơ thới, hân hoan, và cả hai đều vững tin vào đàn cơ, tuyệt nhiên không chút gì vẩn vơ nghi hoặc.

Từ đó trở đi, hai ông bà siêng chăm đến hầu đàn. Khi số đạo tâm thiện tín dần dần tăng lên, nhà ông bà Nguyễn Như Bích không tiện lắm, đàn cơ lại thiết lập ở nhà ông bà Nguyễn Thiện Niệm.

Ông bà Tư Huỳnh cất được ngôi nhà lớn, một trệt, một lầu rộng rãi. Với đức tin ngày càng tăng trưởng, ông bà phát tâm dành tầng lầu để làm nơi lập đàn. Lần hồi, nơi ấy được gọi là Chiêu Minh Đàn Cần Thơ, và ông Tư Huỳnh làm chủ đàn.

Nhắc lại, vào trung tuần tháng 11-1926 tại Sài Gòn, ngài Ngô bảo ông Phán Quý (Hồ Vinh Quý) thay mặt ngài xuống

Cần Thơ truyền đạo, còn ngài qua năm Đinh Mão (1927) mới đi. Thì quả như vậy, ngài Ngô xuống Cần Thơ ngày 16-3 Đinh Mão (Chủ Nhật 17-4-1927) và đi thẳng tới nhà ông bà Tư Huỳnh trên đường Paul Bert. Thấy khách lạ, ông Tư không khỏi ngạc nhiên. Ngài Ngô tự giới thiệu:

- Tôi là Phủ Chiêu. Ông ở trên sai tôi xuống đây chứ không phải tự ý tôi đi.

Nghe ngài Ngô nói *Ông ở trên* và thấy ngài giơ một ngón tay chỉ lên trên, ông Tư hiểu ngài ngụ ý là Đức Thượng Đế sai đi. Bởi vậy, ông Tư Huỳnh mừng quá, liền mời ngài ngồi, rồi gọi bà Tư ra chào và cùng hầu chầu.

Vốn đã nghe danh ngài Ngô bấy lâu, đến chừng bất ngờ có bậc cao nhân đại đức đặt chân đến nhà, chẳng cầu ước mà được hạnh ngộ như thế, ông bà Tư vô cùng sung sướng. Nhân đó, hai vị xin ngài giảng dạy thêm về nguồn cội đạo Cao Đài, cách tu hành, v.v... Ông bà cũng trình với ngài về việc dành tầng lầu làm nơi lập đàn và thỉnh ngài lên xem.

Buổi tối lập đàn trên lầu nhà ông bà Tư, Đức Thượng Đế giáng cơ dạy ngài Ngô (trích hai câu đầu bài tứ tuyệt):

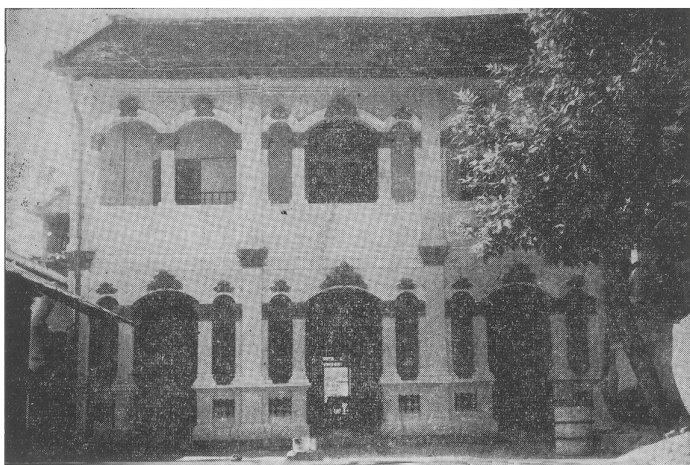
*Mối Đạo gây nên vốn bởi con
Trước sau, trước gặng công tròn...*

Hôm sau ngài Ngô rời Cần Thơ về Sài Gòn.

Từ khi tu theo ngài Ngô, ông bà Tư Huỳnh lúc nào cũng sẵn lòng xuất tiền nhà ra ủng hộ mạnh mẽ việc đạo, nhất là các nơi tu hành cần tu bổ hay xây cất mới. Tên đạo của ông Tư là Minh Huỳnh; bà Tư (Trần Thị Hường) được gọi là Minh Hồng.



Ông Nguyễn Văn Huỳnh và bà Trần Thị Hường
 Ảnh: Đh Huệ Nhẫn tặng



Nhà ông bà Nguyễn Văn Huỳnh ở Cần Thơ. Ảnh tài liệu.

Ngài Ngô quy thiên năm 1932. Sau đó, trong một đàn cơ năm 1934, Đức Ngô giảng dạy ông Minh Huỳnh hãy xây dựng ngôi Thánh Đức Tổ Đình:

*Huỳnh con lãnh mạng Thầy Trời
 Lập nền Thánh Đức kịp thời đó con
 Chớ nệ tiếng nước non khó dễ
 Đàn Hậu Giang bốn bể oai linh
 Tá danh là hiệu Chiêu Minh
 Thật thành vốn thiết Thánh Đình Ngô Chiêu.*

Chưa kịp thi hành thánh lệnh, ông Minh Huỳnh ngã bệnh rồi quy thiên ngày 27-11 Giáp Tuất (Thứ Tư 02-01-1935). Việc cất Tổ Đình được phó thác cho bà Minh Hồng đảm trách.

Đàn ngày 06-3 Ất Hợi (Thứ Hai 08-4-1935), Đức Cao Đài Thượng Đế dạy môn đệ:

Đêm nay, Huỳnh, Thầy cho đắc lệnh giảng đàn. Đúng giữa Tý thời các con tái cầu.

Đàn tái cầu, ngài Minh Huỳnh giảng cơ và xưng quả vị Thiên Môn Đế Quân qua bài tứ tuyệt quán thủ:

*THIÊN hạ nào ai có biết ai
 MÔN không tu luyện đạo Cao Đài
 ĐẾ vương hữu đức bền cơ nghiệp
 QUÂN tử không phân đạo chẳng sai.*

Tiếp theo đó, Đức Đế Quân dạy:

Ngã Nguyễn Văn Huỳnh hồi gia. Mừng huynh đệ. Mừng đạo Niệm. Mừng Hồng. Mừng các con. Nghe!

Từ lánh thế theo Thầy về Bạch Ngọc, lúc ấy thơ thới cảnh

Tiên, nhìn lại cõi trần rồi thêm chán ngán. Về Bạch Ngọc, vào làm lễ. Đại Từ Phụ ơn ban trở lại phận sự nơi Thiên Môn. Nay đúng bá nhật lại đàn thăm đạo hữu.

Trước khi thăng, Đức Đế Quân lưu lại một bài phú lối văn dài ba mươi sáu câu. Thánh giáo của Đức Cao Đài Thượng Đế và Đức Thiên Môn Đế Quân như trích dẫn trên đây có in đầy đủ ở cuối quyển *Đại Thừa Chơn Giáo* (Chương III: Ấn Chứng Thiêng Liêng).

Người bạn đời cũng là bạn đạo của ông Minh Huỳnh là bà Minh Hồng thuật lại giai đoạn cuối đời của ông Tư qua những dòng lục bát mộc mạc như sau:

*Hiếu của mẹ chưa mãn tang
Đến Thầy đến nữa ruột gan gập ghềnh
Phán lệnh dạy lập Tổ Đình
Kế năm Giáp Tuất ông Huỳnh ốm đau
Cho mời đạo Hồng lệ mau
Đến nơi tỏ nỗi lòng trao tận tình
Rằng: "Tôi phải bỏ thân hình
Cậy bạn thay mặt Tổ Đình giúp anh."
Phận sự của em vưng đàn
Đạo huynh an tịnh dưỡng lành chơn linh
Lời huynh dặn, muội giữ in
Ngày Hai Mươi Bảy hồn Huỳnh quy Tây
Hiếu mẹ, nghĩa bạn, ơn Thầy
Chiếu Minh Nghĩa Địa nơi này táng an
Hết Đông vừa qua Xuân sang,
Bá nhật đã đến Thiên ban giác hồn
Giáng cơ ĐẾ QUÂN THIÊN MÔN
Thuở Thầy hứa trước sanh tồn thế gian*

*Rằng Huỳnh chí khí tánh cương
Công cao quả đậm chủ đàn Chiếu Minh
Nên cho giữ cửa Thiên Đình
Sống sao thác vậy cũng in như lời.*

Nói về bà Minh Hồng, sau khi gặp đạo Cao Đài, bà quyết chí cùng chồng ăn chay trường, chăm lo tu hành, nhiệt thành lập công quả nhờ vào gia sản nứt đổ đổ vách. Bà kể lại:

*Trước khổ mới vừa thân an
Bính Dần Đạo mở Cần Giang nhà Huỳnh
Cao Đài Tam Thanh Chiếu Minh
Vợ chồng công quả đồng tình cùng nhau
Tập rèn thủ phận tương chao
Bồi công bố thí tốn hao vui đàn.*

Tuy nhiên, lúc ấy bà Tư mới ngoài tứ tuần, đang sống trong cảnh sang giàu. Bởi vậy, khi bà rời Cần Thơ lên Sài Gòn xin thọ pháp tu, thì ngài Ngô vì từ bi đã mượn phương tiện thử thách để rèn trui chí khí, tâm hạnh cho bà. Ban đầu bà không khỏi nản lòng, lại thêm tự ái, nên toan bỏ cuộc. Bà Tư kể lẽ nỗi niềm buổi ấy như sau:

*Khẩn cầu đạo pháp nam mô
Người rằng từ chối đuổi xô cực kỳ
Muốn tu nên phải chịu lý
Nghĩ mình giàu có phải chi bần cùng
Nỡ đành xô đuổi lung tung
Thôi đành trở lại gia trung hưởng nhàn
Canh chầy thốn thức nào an
Tính toan, toan tính lưỡng nan đôi đường.*

Nhưng rồi bà đã vượt qua bài thi nhập môn của ngài Ngô.

Cuối cùng, vào tháng 8 Đinh Mão (1927) ngài Ngô chấp thuận truyền đạo. Bà hồi tưởng:

*Tháng Tám Đinh Mão lập nguyện
Minh Hồng thọ giáo khẩu truyền Ngô sư.*

Thọ pháp với ngài Ngô rồi, bà vẫn còn nhiều dịp được ngài Ngô thử thách, bởi lẽ ngài muốn giúp bà rèn tánh sửa nét cho đúng mực một người chơn tu đạo đức. Chẳng hạn, vì nhà quá giàu, bà Minh Hồng không ngại lựa mua những thứ hảo hạng, đắt tiền rồi khệ nệ mang từ Cần Thơ lên nhà ngài ở Sài Gòn. Nhưng ngài vốn chủ trương *nhất hào vô phạm*, không chịu nhận lãnh lễ vật của bá tánh, do đó ngài luôn luôn cấm ngặt mọi sự biếu xén. Bà phải lựa lúc ngài đi làm vắng nhà thì lén mang vào; nếu như ngài đang ở nhà thì tìm chỗ quen gần đó xin gởi tạm, chờ lúc thuận tiện.

Lần nọ, bà chở lên Sài Gòn mấy bao gạo lúa thơm thật ngon. Hôm ấy ngài đi làm việc sáng Thứ Bảy, chiều được nghỉ. Thấy ngài vắng nhà, bà mừng quá liền mượn người vác hết mấy bao gạo lên lầu. Ở nhà ngài đang có mấy bà đạo hữu nữa, đến để ngài ôn tập pháp tu. Sợ ngài đi làm về nhìn thấy mấy bao gạo sẽ quở, bà Minh Hồng phải đi qua nhà một đạo hữu gần đó để lánh mặt.

Quả nhiên, khi về tới nhà, ngài Ngô cất tiếng nói lớn cho mọi người đều nghe rõ:

- Bộ tôi ưa ăn của thập phương hay sao mà mấy người cứ đem dứt lốt? Hễ ai đem món gì tới thì phải đem đi lập tức.

Khoảng 2 giờ chiều, ngài bảo:

- Chiều nay nấu cơm ăn cho sớm.

Các bà lật đật phân công nhau lo nấu nướng. Tới 3 giờ thì các món thức ăn đã xong hết. Ngặt nổi nồi cơm trên bếp cứ sôi hoai, mà hạt gạo vẫn còn nguyên, không chịu nở. Chính là gạo thơm bà Minh Hồng vừa mới mang ở Cần Thơ lên. Trong lúc các bà lúng ta lúng túng trong bếp thì ngài Ngô ở phòng bên ngoài ung dung ngồi trên ghế, phe phẩy chiếc quạt.

Bà Minh Trình ⁽¹⁾ thấy đã trễ, phải hấp lại cơm nguội, rồi ra ngoài tiệm mua thêm bánh mì để mọi người ăn cho đủ.

Khi vào bàn ăn, ngài Ngô hỏi:

- Sao không lấy gạo chị Tư Huỳnh mới đem lên mà nấu để khỏi ăn cơm nguội với bánh mì?

Bà Minh Trình đáp:

- Thừa quan lớn, có nấu gạo của chị Tư chở, mà nấu hoai không chín.

Ngài cười:

- Gạo chị Tư nấu không chín thì nói với chị bạn sau đừng đem lên đây nữa.

*

Bà Minh Hồng tu hành rất chuyên cần cho tới khi quy thiên ngày 23-4 Mậu Tuất (Thứ Ba 10-6-1958), quả vị Như Ý Nương Nương.

⁽¹⁾ Bà Huỳnh Thị Trình (sinh năm 1890) là bạn đời ông Hội Đồng Võ Văn Thơm ở Cần Thơ, quy thiên ngày 28-11 Kỷ Dậu (Thứ Hai 05-01-1970), quả vị Diệu Pháp Nương Nương.

13. CÁNH THƯ MIỀN NAM

Hiền huynh kính mến,

Tệ đệ từ già hiền huynh về Nam, thoát đó mà sắp hết một năm, ngày tháng trôi qua cái vèo.

Các chuyện xưa tích cũ hiền huynh chia sẻ trong những ngày tệ đệ dừng chân ở Đà Nẵng quả thật rất lý thú, nhưng tệ đệ chỉ chép lại mười câu chuyện lựa trong số đó mà thôi. Ngoài ra, có thể tệ đệ vụng về nên không khỏi bỏ sót một số chi tiết nào đó ở từng câu chuyện.

Trong lúc sắp xếp các sự kiện để rắng diễn bày cho mạch lạc, tệ đệ may mắn được hiền huynh Phan Lương Minh chỉ dẫn một số chi tiết về đất và người Cần Thơ thuở trước. Phan hiền huynh là hậu duệ của tiền bối Huỳnh Thị Trinh (quả vị Diệu Pháp Nương Nương) và tiền bối Võ Văn Thơm.

Tệ đệ lại được hiền huynh Huệ Nhẫn gửi tặng chân dung nhiều vị tiền bối Chiêu Minh thuở ban sơ. Đây chính là những tấm ảnh quý báu mà trong quá trình điền dã thu thập sử liệu Đạo nhà, huynh ấy phải tốn rất nhiều tâm sức mới sưu tập được. Trong quyển sách nhan đề The Divine Eye and the Diaspora: Vietnamese Syncretism Becomes Transpacific Caodaism (Honolulu: University of Hawai'i Press, 2015, page 28), bà Giáo Sư Janet Alison Hoskins trang trọng gọi hiền huynh Huệ Nhẫn là Caodai historian (sử gia Cao Đài).

Ngoài ra, tệ đệ còn muốn nhắc tới hai vị trưởng lão khả kính là ông bà chủ đàn Long Vân ở Mỹ Tho. Đây là hai vị ân nhân rất lớn của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Giữa năm 2008, tệ đệ mới vừa khởi phát Chương Trình này thì hiền huynh Long Vân, hiền tỷ Huỳnh Yến Mai cùng các môn sanh Chiêu Minh ở đàn Long Vân đã liên tục và sốt sắng góp rất nhiều công quả nuôi dưỡng Chương Trình. Đặc biệt, hai vị ân nhân này còn gởi cho tệ đệ xem bản thảo (175 trang, in vi tính, khổ A5, photocopy, 2011) nhan đề Tiểu Sử Hành Đạo Của Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu, do tiền bối Minh Hồng (quả vị Như ý Nương Nương), và tiền bối Châu Minh Định (quả vị Minh Định Chơn Nhơn) lúc sanh tiền nối tiếp nhau biên soạn. Nhờ bản thảo này, tệ đệ có thêm thông tin để kết hợp với những chuyện hiền huynh chia sẻ tại Đà Nẵng.

Quả thật, tệ đệ rất cảm kích tấm lòng của hai vị chủ đàn Long Vân, của hai vị Phan Lương Minh và Huệ Nhẫn, cũng như tấm lòng thương mến của chính hiền huynh đây, tuy chỗ sơ giao mà xét ra tình thâm đà rất mực.

Vâng, phải nói rằng tệ đệ may mắn, may mắn lắm thay!

Thưa hiền huynh,

Xưa nay, bất kỳ một tập sách nào dù dày hay mỏng cũng khó tránh khỏi sơ suất, khuyết điểm. Chắc chắn những chỗ chưa hoàn hảo ấy đều do lỗi của tệ đệ mà thôi. Nhưng tệ đệ tin rằng hiền huynh cũng như các bạn đọc áo trắng thân quý bấy lâu của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đều độ lượng tha thứ. Nên tệ đệ chân thành biết ơn hiền huynh và mọi đạo hữu gần xa.

Khi xếp tập chuyện kể này vào TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO,

tệ đệ ước mong rằng mọi người sẽ không xem những trang ghi chép này là sử ký, bởi vì tệ đệ nào phải là người chép sử (historian) mà chỉ là một người kể chuyện (story teller), hiểu đúng theo ý nghĩa của từ ngữ.

Hiền huynh cũng như tệ đệ, mỗi người tự nhận cho mình một phận sự khác nhau trong nhà Đạo. Nhưng hai ta đều giống nhau ở chỗ mỗi lần nhìn về những dấu chân phía trước của hàng hàng lớp lớp tiền nhân, lòng nào mà chẳng nao nao, xao xuyến.

Tệ đệ mong sớm có thiện duyên trở ra ngoài nớ gặp lại hiền huynh. Bên ấm trà thơm Mai Hạc, tệ đệ sẽ được thưởng thức lần nữa giọng ngâm nga trầm ấm, truyền cảm của hiền huynh, khiến cho từng chữ từng câu trong lời thánh thi ngài Quảng Đức Chơn Tiên rung động mọi ngõ ngách tâm hồn người nghe:

Thôi thì thôi chuyển đồ buổi chót
Lòng dằn lòng đắng ngọt chớ nao
Người xưa để lại người sau
Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn.
(08-7-1981)

Tệ đệ cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành để hiền huynh luôn an lạc và tinh tấn trên con đường thực hành pháp môn của Đức Ngô Tôn Sư.

Trọng kính,

H.Kh.
Nhiều Lộc, 28-11-2018

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Liên kết Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008. Đã ấn tổng (trích):

- 99-1. *TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TAVỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI* / Nostra Aetate in a *Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016. [Hết]
101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017. [Hết]
103-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
104-1. MÔNG CÁNH CHUỐN CHUỐN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017. [Hết]
105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.
107-1. CAO CAO DẮNG NÚI. Huệ Khải, 2017.
108-1. AI ĐO LÒNG BIẾN. Huệ Khải, 2017.
109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017.
110-1. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017.
111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
114-1. GỞI LẠI CHO ĐỒI. Huệ Khải, 2018.
115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.
116-1. MỘT SỐ TỪ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.
117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, 2018).
118-1. ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*. Huệ Khải, 2018.
119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2018.
120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN. Diệu Nguyên, 2018.
121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. Huệ Khải, 2018.
122-1. VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY. Huệ Khải, 2018.

Ghi chú: 121-1 tức là quyển 121, in lần thứ nhất.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (đã xuất bản 24 tập), Huệ Khải chủ biên (2012-2017). Từ năm 2018 rút gọn nhan đề là **ĐẠO UYẾN** (tập 25, 26...), mỗi quý ấn tổng một tập.

Các bản điện tử xem tại: daidaovanuyen.blogspot.com;
huekhai.blogspot.com; chungtayantong.blogspot.com;
Xem bản tiếng Anh tại: understandingcaodaism.blogspot.com.
Thư từ xin gởi về: daidaovanuyen@gmail.com